



THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ

BẢN TIN CỦA BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY ĐẮK LẮK

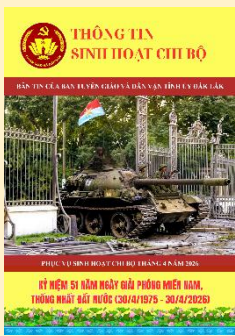


PHỤC VỤ SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 4 NĂM 2026

**KỶ NIỆM 51 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM,
THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2026)**



THÔNG TIN
SINH HOẠT CHI BỘ
Tháng 4 - 2026



Chịu trách nhiệm xuất bản
ĐINH THỊ THU THANH
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo
và Dân vận Tỉnh ủy

Trưởng Ban Biên tập
VÕ TRẦN QUANG
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo
và Dân vận Tỉnh ủy

Thành viên Ban Biên tập
NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN
NGUYỄN HOÀNG THÀNH
NGUYỄN THỊ THU HẰNG
TRẦN ĐÌNH CAO NGUYỄN

Địa chỉ
Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,
số 14 Lê Duẩn, phường Buôn Ma Thuột,
tỉnh Đắk Lắk
Số điện thoại: 080.50665

Giấy phép xuất bản số: 168/GP-XBBT
do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh
cấp ngày 19/8/2025

MỤC LỤC
ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN
Sinh hoạt chi bộ tháng 4/2026

Trang

* Chiến thắng đường 5 - Mốc son lịch sử của quân và dân Phú Yên	01
* Đinh cao chói lọi của sự nghiệp giải phóng dân tộc	04

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,
PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

* Xây dựng văn hóa liêm chính trong cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh	07
---	----

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

* Nhận thức đúng vai trò của đảng viên, chi bộ trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	12
--	----

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

* Luật Trí tuệ nhân tạo	14
* Bộ tài liệu, video, bài trình chiếu, bộ câu hỏi kiểm tra, đánh giá thuộc chương trình phổ cập kỹ năng số	16

HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG

* Quy định của Ban Bí thư về Quản lý, sử dụng thẻ đảng viên	18
* Phát huy hiệu quả ứng dụng “Sổ tay đảng viên điện tử”	20

THÔNG TIN TRONG TỈNH

* Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	22
* Kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031	25
* Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tháng 02 năm 2026 trên địa bàn tỉnh	27
* Phân đấu hoàn thành xây dựng trường học liên cấp vùng biên trước năm học 2027 - 2028	30
* Kế hoạch tổ chức chương trình khai mạc các hoạt động du lịch tỉnh Đắk Lắk năm 2026	32

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

* Kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI	34
* Một số nét về tình hình kinh tế Việt Nam hai tháng đầu năm 2026 và nhiệm vụ thời gian tới	36
* Nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ trong chương trình hành động thực hiện Nghị quyết về phát triển kinh tế nhà nước và Nghị quyết về phát triển văn hóa Việt Nam	39
* Kế hoạch triển khai thi hành Luật tiết kiệm, chống lãng phí	41
* Chương trình hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035	43

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ MỘT SỐ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

* Một số kết quả chủ yếu chuyến tham dự cuộc họp khai mạc Hội đồng hòa bình về Gaza của Tổng Bí thư Tô Lâm	45
* Một số nét chính về kinh tế thế giới những tháng đầu năm 2026	46
* Xung đột tại Trung Đông và tác động đối với an ninh toàn cầu	48
* Cuộc cạnh tranh trí tuệ nhân tạo giữa Mỹ và Trung Quốc hiện nay	50
* Một số sự kiện thế giới đáng chú ý	52

VĂN BẢN MỚI

* Nghị định số 31/2026/NĐ-CP, ngày 21/01/2026 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trữ	54
---	----



Đoàn kiểm tra, giám sát số 26 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư do Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Chính sách, chiến lược Trung ương Nguyễn Thanh Nghị làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk tại Hội nghị công bố Quyết định kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2026 về việc quán triệt, học tập, truyền truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031



Đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy phát biểu tại Hội nghị công bố Quyết định kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2026



Đ/c Cao Thị Hòa An, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh tham gia bỏ phiếu tại Khu vực bỏ phiếu số 20, phường Tuy Hòa

Đ/c Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy tham gia bỏ phiếu tại Khu vực bỏ phiếu số 24, phường Buôn Ma Thuột



Đ/c Tạ Anh Tuấn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh (nay là Thứ trưởng Bộ Tài chính) tham gia bỏ phiếu tại khu vực bỏ phiếu số 38, phường Buôn Ma Thuột

Đ/c Đỗ Hữu Huy, Ủy viên dự khuyết BCH Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy (nay là Bí thư Đảng ủy UBND tỉnh) tham gia bỏ phiếu tại Khu vực bỏ phiếu số 48, phường Buôn Ma Thuột



Đ/c Huỳnh Thị Chiến Hòa, Phó Bí thư Tỉnh ủy tham gia bỏ phiếu tại khu vực bỏ phiếu số 1, phường Tân An

Đ/c Y Giang Gry Niê Knơng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tham gia bỏ phiếu tại khu vực bỏ phiếu số 18, phường Buôn Ma Thuột



ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN

Sinh hoạt chi bộ tháng 4/2026

- Tuyên truyền các ngày kỷ niệm, sự kiện quan trọng: 51 năm Ngày giải phóng tỉnh Phú Yên (01/4/1975 - 01/4/2026); 51 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2026); Giỗ Tổ Hùng Vương (mùng 10 tháng 3 âm lịch); 156 năm Ngày sinh V.I.Lênin (22/4/1870 - 22/4/2026); Ngày Quốc tế Lao động (01/5)...

- Tuyên truyền kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Tuyên truyền Quy định số 06-QĐ/TW, ngày 09/02/2026 của Bộ Chính trị về việc “*Quản lý, sử dụng thẻ đảng viên*”.

- Tuyên truyền Chương trình hành động số 11-CTr/TU, ngày 16/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Tuyên truyền tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tháng 02/2026 trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới; chương trình khai mạc các hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh...

- Tuyên truyền Nghị định số 31/2026/NĐ-CP, ngày 21/01/2026 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trữ.

- Tuyên truyền nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ trong thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết về phát triển kinh tế nhà nước và Nghị quyết về phát triển văn hóa Việt Nam; kế hoạch triển khai thi hành Luật tiết kiệm, chống lãng phí; chương trình hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035; một số hoạt động đối ngoại và tình hình thế giới hiện nay.



**ĐỊNH HƯỚNG
TUYÊN TRUYỀN**



CHIẾN THẮNG ĐƯỜNG 5 - MỐC SON LỊCH SỬ CỦA QUÂN VÀ DÂN PHÚ YÊN

BAN BIÊN TẬP

Cách đây 51 năm, sau khi thất bại tại Buôn Ma Thuột ngày 10/3/1975, quân địch tổ chức rút quân từ Tây Nguyên xuống Tuy Hòa, nhằm bảo toàn lực lượng, phòng giữ các tỉnh duyên hải miền trung, chờ thời cơ phản kích chiếm lại Tây Nguyên. Nhận lệnh của Quân khu 5, quân và dân Phú Yên đã phối hợp Sư đoàn 320 bộ đội chủ lực tổ chức tấn công, tiêu diệt, đập tan kế hoạch rút lui chiến lược của địch, góp phần to lớn vào chiến thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

8 giờ sáng 17/3, bộ phận tiền phương của tỉnh nhận được lệnh của Tư lệnh Quân khu 5 rằng địch ở Tây Nguyên rút quân theo đường 7 về thị xã Tuy Hòa. Tỉnh đội Phú Yên điều động toàn bộ lực lượng của tỉnh chặn đánh địch trên trục đường 7, không cho chúng chạy thoát, điều động Tiểu đoàn Bộ binh 96 cơ động lên Củng Sơn hiệp đồng cùng Sư đoàn 320 chủ lực đánh địch từ Tây Nguyên xuống.

Bộ phận tiền phương chỉ huy nổ súng tấn công địch ở hướng Tuy Hòa 2, Tiểu đoàn 96 đánh địch ở Hòa Định, Hòa Thắng, Đại đội 202 tập kích địch ở cứ điểm Núi Tranh, xã Hòa Quang. Trên hướng Tuy Hòa 1, quân ta tổ chức cho Tiểu đoàn Bộ binh 13, Tiểu đoàn Bộ binh 9, Tiểu đoàn Trại chiến 189, Đại đội Đặc công 25, Đại đội 201, Đại đội 7 tổ chức hiệp đồng chuẩn bị chiến đấu các mục tiêu đã được chuẩn bị, như: Cầu Cháy, Hòn Sặc, Hòn Kén. Trinh sát của bộ phận tiền phương phát hiện địch tăng cường chốt giữ trên trục đường 5, vận chuyển phương tiện bằng máy bay tập kết ở Thạnh Hội, cơ quan tham mưu dự báo địch có thể vượt sông Ba sang đường 5, không theo đường 7 về thị xã Tuy Hòa.

Để chuẩn bị đánh địch rút theo đường 5, chỉ huy tiền phương quyết tâm trước tiên phải tấn công các chốt trên trục đường 5 do lực lượng bảo an chốt giữ; thực hiện đúng kế hoạch được chuẩn bị, tạo địa bàn. Có hậu phương, bảo đảm tấn công địch đúng kế hoạch và các mục tiêu đã được chuẩn bị. Đây là quyết tâm táo bạo, linh hoạt, quyết đoán, dám chịu trách nhiệm của người chỉ huy trước cấp trên.

Theo kế hoạch, đêm 18, rạng sáng 19/3/1975, bộ phận tiền phương trực tiếp chỉ huy Tiểu đoàn Bộ binh 13 cùng một bộ phận hỏa lực của Tiểu đoàn Trại chiến 189 tấn công tiêu diệt cứ điểm Cầu Cháy do tiểu đoàn thiếu bảo an chốt giữ, sau đó trụ lại đánh địch phản kích. Đại đội Đặc công 25 tập kích cứ điểm Hòn Sặc, do địch tăng cường đông, ta không làm chủ được trận địa. Đại đội Đặc công 201 tập kích cứ điểm Hòn Kén, địch tăng cường chốt giữ, nên ta không thực hiện được ý định, vì vậy tiền phương dùng hỏa lực tập kích vào Hòn Kén, làm thương vong một số quân địch, gây hoảng sợ.



Tiểu đoàn Bộ binh 9 tập kích quân địch ở Mỹ Thạnh Đông, Mỹ Thạnh Trung, tiêu diệt một bộ phận địch. Sáng 19/3, tiểu đoàn dùng hỏa lực và 1 đại đội bộ binh đánh chiếm lại Hòn Sặc, giải quyết thương binh, tử sĩ đưa về phía sau; đồng thời tổ chức một bộ phận trụ lại Hòn Sặc sẵn sàng đánh địch từ Tây Nguyên xuống.

Ngày 19/3/1975, quân địch phản kích quyết liệt ở Cầu Cháy, trục đường 5 tại khu vực ga Gò Mâm, nhưng đều bị lực lượng ta đánh bật, tiêu diệt một bộ phận địch, bắn rơi một máy bay, giữ vững trận địa.

Để chuẩn bị đánh quân địch từ Tây Nguyên xuống, chỉ huy tiền phương bố trí lại lực lượng, tập trung sức đánh quân địch. Ta sử dụng Đại đội Bộ binh huyện và Đại đội 7 Đặc công, một đại đội bộ binh Tiểu đoàn 13 đánh quân địch từ phía đông phản kích lên, tiêu diệt từng bộ phận, tạo điều kiện cho các đơn vị của tỉnh tập trung tiêu diệt quân địch.

Từ ngày 19/3/1975 đến 25/3/1975, địch phản kích quyết liệt từ hai hướng, nhưng đều bị quân ta chặn đánh quyết liệt, giữ vững trận địa; chia cắt hai cánh quân, không cho chúng bắt liên lạc được với nhau. Cánh quân Tây Nguyên xuống thiếu lương thực, thiếu nước uống nhưng chúng rất ngoan cố phản kích liên tục để tìm đường tháo chạy. Bộ đội ta ngoan cường bám trụ, quyết tâm tiêu diệt địch.

Ngày 24/3/1975, Trung đoàn 64 của Sư đoàn 320 truy kích địch theo trục đường 7 đến phía Tây Củng Sơn thì bắt liên lạc được với Tiểu đoàn 96 địa phương, tổ chức tấn công quận lỵ Củng Sơn, đánh chiếm yếu khu Phú Đức, Tuy Bình. Địch phát hiện bộ đội chủ lực của ta truy kích, ra lệnh thả bom phá cầu phao bắc qua sông Ba, phá hủy một số xe ở hai đầu cầu. Địch vội vã điều động máy bay, pháo binh, bắn phá quyết liệt trên trục đường 5 để yểm trợ cho bộ binh của chúng tháo chạy. Các tiểu đoàn bộ binh của ta vận động tấn công, chia cắt địch trên trục đường 5, bắt sống hàng nghìn tên, số còn lại ra đầu hàng. Quân ta thu hàng trăm xe các loại, làm thất bại hoàn toàn cuộc rút quân chiến lược từ Tây Nguyên xuống duyên hải của địch vào trưa 25/3/1975. Quân giải phóng tranh thủ thời cơ nhanh chóng tổ chức tháo gỡ bom, mìn trục đường 7 (từ dốc Đá Đề đến Dinh Ông), tổ chức hiệp đồng, phân công nhiệm vụ.

Đến 5 giờ sáng ngày 1/4/1975, quân ta nổ súng tấn công vào thị xã Tuy Hòa. Pháo 105 ly, súng cối 120 ly của ta đặt ở Hòa Thắng bắn mạnh làm tê liệt các trận địa pháo của địch. Cùng lúc đó, xe tăng của ta theo Đường 7 chi viện cho Tiểu đoàn 4, Trung đoàn 2 đánh chiếm các mục tiêu cầu Ông Chừ, cầu Đà Rằng và Nhạn Tháp.

Tới 5 giờ 45 phút, quân ta đánh chiếm xóm Đạo, sân bay khu chiến, phát triển theo Đường 6, đường Lê Lợi, chiếm Ty Ngân khố, khu công chức. Trong lúc đó, ở hướng Bắc thị xã, Trung đoàn 64 Sư đoàn 320 đánh chiếm tỉnh đường, Ty Cảnh sát, Trung đoàn bộ 47, Gò Đá, núi Chóp, núi Chài. Tiểu đoàn 96, Đại đội 25 và một bộ



phận của Tiểu đoàn pháo hỗn hợp 189 tiến công địch ở Núi Sầm, Long Tường, xóm Lầm, Quy Hậu, Phước Khánh, Phước Hậu...

Phát huy khí thế tiến công thần tốc, đến 8 giờ sáng cùng ngày, Sư đoàn 320 Bình đoàn Tây Nguyên phối hợp với bộ đội địa phương đã hoàn toàn làm chủ thị xã Tuy Hòa, sau đó lần lượt giải phóng hầu hết các huyện trong tỉnh như: Tuy An, Sông Cầu, Đồng Xuân; bắt Chuẩn tướng ngự Trần Văn Cẩm và Đại tá Vi Văn Bình.

Đến 11 giờ ngày 1/4/1975, thị xã Tuy Hòa và toàn tỉnh Phú Yên được hoàn toàn giải phóng.

Chiến thắng Đường 5 là mốc son hào hùng của quân và dân tỉnh Phú Yên trong chiến dịch mùa Xuân năm 1975, đập tan kế hoạch rút lui chiến lược của địch, tạo thuận lợi cho quân và dân Phú Yên, phối hợp với Sư đoàn 320 chủ lực, tấn công nổi dậy giải phóng Phú Yên vào ngày 1/4/1975, góp phần to lớn vào chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng miền Nam vào ngày 30/4/1975, thống nhất đất nước.



Quân giải phóng truy kích địch tại núi Nhạn, Phú Yên (Ảnh tư liệu)





ĐỈNH CAO CHÓI LỢI CỦA SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

Theo nhandan.vn

Chiến thắng 30/4/1975 mãi mãi là một mốc son chói lọi trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Đó là ngày đất nước ta hoàn toàn giải phóng, chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân và chế độ tay sai, đưa hai miền bắc-nam sum họp một nhà sau bao năm chia cắt. Từ đây, người dân Việt Nam được sống trong hòa bình, tự do, hạnh phúc, thoát khỏi cảnh lầm than, áp bức dưới gót giày xâm lược. Chiến thắng này không chỉ là niềm tự hào của riêng dân tộc Việt Nam mà còn là biểu tượng rực rỡ của khát vọng độc lập, tự do, được Nhân dân yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới ngợi ca.

Để giành được chiến thắng lịch sử vang dội ngày 30/4, quân và dân Việt Nam đã phải trả giá bằng máu, nước mắt và những hy sinh không thể đong đếm. Trong những năm tháng chiến tranh khốc liệt, quân dân hai miền nam-bắc đã luôn kề vai sát cánh, đồng cam cộng khổ, quyết tâm chiến đấu chống kẻ thù để bảo vệ sự vẹn toàn của non sông bờ cõi.

Ở miền bắc, hàng triệu người dân đã nguyện công hiến “tất cả cho tiền tuyến”, “mỗi người làm việc bằng hai vì miền nam ruột thịt”. Hình ảnh những lớp lớp những đoàn quân, đoàn xe vượt Trường Sơn, bất chấp mưa bom bão đạn, hiểm nguy, gian khó tiếp viện cho miền nam tiêu biểu cho tinh thần quyết chiến thắng ấy. Trong chiến dịch vận tải trên tuyến đường Hồ Chí Minh từ năm 1965 đến 1975, không thể tính hết bao nhiêu xương máu, mồ hôi, sức lực đã đổ xuống để giữ cho “mạch máu giao thông” thông suốt. Ở miền nam, quân dân cũng kiên cường đấu tranh với lòng quả cảm phi thường. Và hình ảnh xe tăng quân giải phóng húc đổ cổng Dinh Độc Lập không chỉ là biểu tượng của chiến thắng mà còn là minh chứng cho sức mạnh của ý chí thống nhất đất nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Miền Nam là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi”. Trong Di chúc thiêng liêng để lại trước khi đi xa, Người viết: “Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn”. Chính niềm tin sắt đá ấy đã dẫn dắt dân tộc ta vượt qua mọi thử thách để hoàn thành sứ mệnh giải phóng miền nam, thống nhất đất nước - một quyết tâm không gì lay chuyển nổi.

Chiến thắng 30/4/1975 không chỉ là việc kết thúc một cuộc chiến tranh đất nước sạch bóng quân thù, non sông liền một dải, Bắc-Nam sum họp trong niềm vui thống nhất, hòa bình, mà còn là một dấu mốc vinh quang trong lịch sử dựng nước, giữ



nước của dân tộc, là biểu tượng rực rỡ của tinh thần cách mạng Việt Nam, thể hiện rõ bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam.

Đó là nền tảng cho những bước tiến vượt bậc của Việt Nam sau này, thể hiện qua các thành tựu kinh tế, ngoại giao và ứng phó những biến động, khủng hoảng. Tiêu biểu có thể kể đến, đó là: Năm 1995, Việt Nam gia nhập ASEAN, đánh dấu bước hội nhập khu vực, và đến năm 2007 trở thành thành viên Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), với kim ngạch xuất khẩu tăng từ 5,44 tỷ USD năm 1995 lên 336,31 tỷ USD vào năm 2022. Việt Nam được bầu làm thành viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2008-2009 và 2020-2021; thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2014-2016 và 2023-2025... Những thành tựu này, được quốc tế công nhận, và là kết quả của tinh thần đoàn kết, ý chí kiên cường, đưa Việt Nam từ nghèo khó vươn lên thành một quốc gia có vị thế ngày càng cao trên trường quốc tế.

Tâm vóc, ý nghĩa thiêng liêng của chiến thắng 30/4 là không thể phủ nhận song luôn là mục tiêu chống phá của các thế lực thù địch, phản động, thiếu thiện chí. Với sự cay cú của kẻ thất bại trong mưu đồ xâm lược Việt Nam, chúng cấu kết với các phần tử phản động lưu vong ở nước ngoài và một số phần tử cực đoan trong nước để tung ra những luận điệu sai trái, bịa đặt. Chúng luôn tìm mọi cách, thủ đoạn để phủ nhận mọi giá trị, cay cú xuyên tạc gọi cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc năm 1975 là “nội chiến huynh đệ tương tàn”, rằng ngày 30/4 là “ngày quốc hận”, “tháng Tư đen tối”, hay “ngày đau thương của đồng bào Nam Bộ”.

Hơn 50 năm đã trôi qua kể từ ngày đất nước thống nhất, những thành tựu đất nước đã đạt được suốt thời gian qua là minh chứng sống động về giá trị lớn lao của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhưng một số đối tượng chống cộng cực đoan vẫn trắng trợn lớn tiếng kêu gào, cho rằng, chiến thắng 30/4 là “vết nhoe đáng hổ thẹn trong lịch sử dân tộc”. Trên các diễn đàn mạng xã hội, các kênh truyền thông hải ngoại hay các trang cá nhân của các phần tử phản động, những luận điệu này được lặp đi lặp lại, nhất là mỗi khi gần đến ngày kỷ niệm.

Bằng việc ra sức bịa đặt, vu khống, đưa thông tin sai sự thật về tình hình chính trị tại Việt Nam, phủ nhận thành quả của công cuộc xây dựng và phát triển sau 50 năm thống nhất đất nước, thổi phồng một số sai phạm, vụ việc nổi cộm để công kích chế độ, chúng mưu đồ gây chia rẽ trong cộng đồng, phủ nhận công lao to lớn của Đảng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, khiến người dân bị lung lạc niềm tin để dễ bề lôi kéo những người nhẹ dạ cả tin, mất cảnh giác vào các hoạt động chống phá đất nước.

Dẫu các thế lực thù địch ra sức bóp méo, sự thật lịch sử về chiến thắng 30/4 vẫn mãi trường tồn, được thế giới công nhận.



Ngày 1/5/1975, chỉ một ngày sau chiến thắng 30/4, hãng tin AFP của Pháp đã đăng bài viết với bình luận: “Trong năm 1975, sự kiện nổi bật nhất châu Á là sự kiện 30/4 của Việt Nam, “dur chần” rung động địa cầu”. Nhà sử học người Pháp Alain Ruscio, chuyên gia nghiên cứu lịch sử Đông Dương nhận định: “Sự kiện 30/4 gây tiếng vang lớn trên trường quốc tế về một dân tộc không chịu khuất phục trước quân thù”.

Năm 2005, đúng ngày kỷ niệm 30 năm chiến thắng 30/4, tờ Nhân Dân nhật báo - cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Trung Quốc - đăng bài “Thắng lợi mãi mãi ghi vào sử sách”, khẳng định ngày 30/4 không chỉ là ngày lễ lớn của Nhân dân Việt Nam mà còn là ngày đáng được những người yêu chuộng hòa bình, chính nghĩa trên toàn thế giới kỷ niệm.

Không chỉ giới truyền thông và học giả, ngay cả những nhân chứng lịch sử cũng công nhận ý nghĩa của chiến thắng này. Ông Larry Berman, một nhà sử học Mỹ, trong cuốn sách No Peace, No Honor (Không Hòa bình, Không Danh dự), dù nhìn từ góc độ trung lập, vẫn buộc phải thừa nhận rằng, chiến thắng của Việt Nam trước một siêu cường như Mỹ là “kỳ tích không thể tưởng tượng nổi”. Những đánh giá này là minh chứng sống động, đủ sức bác bỏ mọi luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Hằng năm, các hoạt động kỷ niệm chiến thắng 30/4 được tổ chức trên khắp đất nước không chỉ để ôn lại lịch sử hào hùng mà còn để nhắc nhở các thế hệ hôm nay về giá trị của hòa bình, độc lập. Chúng ta trân trọng quá khứ, hướng tới tương lai, và kiên quyết không để bất kỳ thế lực nào xuyên tạc, bóp méo lịch sử dân tộc.

Đề đối phó âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, việc nâng cao nhận thức trong cộng đồng không chỉ dừng ở lời kêu gọi mà cần những hành động thiết thực. Các cơ quan chức năng, trường học, và đoàn thể cần chủ động đa dạng hóa hình thức tuyên truyền giáo dục truyền thống lịch sử. Bên cạnh việc nâng cao chất lượng giảng dạy qua sách giáo khoa, có thể tổ chức các buổi tọa đàm trực tuyến, sản xuất phim ngắn trên TikTok hoặc YouTube để tái hiện sống động chiến thắng lịch sử của dân tộc. Các hoạt động như hành trình về nguồn, tổ chức những cuộc thi sáng tác nhạc, vẽ tranh về ngày giải phóng miền nam, thống nhất đất nước cũng là cách thu hút đông đảo người dân tham gia.

Bên cạnh đó, mỗi cá nhân cũng cần tỉnh táo khi tham gia mạng xã hội, thận trọng trước những thông tin chưa được kiểm chứng, chủ động phản biện thông tin sai lệch, không ngừng lan tỏa tinh thần đoàn kết, cùng nhau giữ gìn ngọn lửa yêu nước, chung sức đồng lòng đóng góp cho sự phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới.





XÂY DỰNG VĂN HÓA LIÊM CHÍNH TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Theo qdnd.vn

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, “liêm”, “chính” là phẩm chất thiết yếu của mỗi cán bộ, đảng viên, là yếu tố then chốt củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Hiện nay, để xây dựng văn hóa liêm chính trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, thì từ việc nghiên cứu quan điểm triết học của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến việc vận dụng sáng tạo trong quan điểm Đại hội XIV của về “liêm chính” là nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết.

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “liêm chính”

Khi bàn về “liêm”, “chính”, Chủ tịch Hồ Chí Minh có sự kế thừa sâu sắc quan niệm đạo đức truyền thống của người phương Đông và phát triển nó lên một tầm cao mới gắn với đạo đức cách mạng. Người căn dặn: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân”.

Thứ nhất, Người coi liêm chính là phẩm chất cốt lõi của con người trong xã hội mới, trong đó “liêm” thể hiện sự trong sạch, thanh cao, còn “chính” biểu trưng cho sự ngay thẳng, công minh. Hơn thế nữa, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nâng tầm, vận dụng sáng tạo quan điểm truyền thống về “liêm chính” vào thời đại mới và khẳng định: “Vì cần, kiệm, liêm, chính là nền tảng của đời sống mới, nền tảng của thi đua ái quốc”.

Thứ hai, Người còn cảnh báo: “Những người trong các công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hành. Nếu không giữ đúng cần, kiệm, liêm, chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân”.

Thứ ba, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, để thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, người cách mạng phải luôn giữ vững nguyên tắc “dĩ công vi thượng”, nghĩa là đặt việc công lên trên, lên trước việc tư. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân phải nghiêm túc tu dưỡng đạo đức, thực hành liêm chính, loại bỏ chủ nghĩa cá nhân bằng phê bình và tự phê bình, đồng thời xây dựng tinh thần tập thể vì lợi ích chung.

Thứ tư, để cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu rõ hơn về đức “liêm”, Bác Hồ còn đi sâu phân tích mặt đối lập là “bất liêm”. Theo đó, “bất liêm” là: “Tham tiền của, tham địa vị, tham danh tiếng, tham ăn ngon, sống yên đều là bất liêm”.



Thứ năm, Người còn nhấn mạnh: “Do bất liêm mà đi đến tội ác trộm cắp. Công khai hay bí mật, trực tiếp hay gián tiếp, bất liêm tức là trộm cắp... Vì vậy, cán bộ phải thực hành chữ liêm trước, để làm kiểu mẫu cho dân”.

Thứ sáu, vì không giữ được “liêm”, một số cán bộ, đảng viên thực hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực, lợi dụng kẽ hở của cơ chế, chính sách để trục lợi.

Bên cạnh đức “liêm”, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu người cán bộ, đảng viên, Nhân dân phải có đức “chính”. “Chính” là một phẩm chất của đạo đức cách mạng, là sự ngay thẳng, chính trực, công bằng, không thiên vị, không tư lợi, làm việc theo lẽ phải, theo pháp luật và vì lợi ích chung. “Chính” thể hiện sự trung thực, thẳng thắn, dám đấu tranh với cái sai, bảo vệ cái đúng, không a dua, nịnh bợ.

Thứ bảy, để thực hành đức “chính”, Bác Hồ khuyên mỗi người cần có thái độ đúng đắn đối với bản thân, với người khác và với công việc. Điều này bao gồm việc sống thẳng thắn, trung thực, công bằng và luôn đặt lợi ích tập thể lên trên lợi ích cá nhân.

“Liêm” và “chính” là hai phạm trù đạo đức có mối liên hệ biện chứng và vận động không ngừng theo tinh thần triết học Mác - Lênin. “Liêm” là tiền đề, cơ sở bên trong quy định phẩm chất đạo đức của con người; còn “chính” là biểu hiện khách quan của phẩm chất ấy trong đời sống xã hội. Thiếu “liêm”, nền tảng đạo đức suy yếu, “chính” dễ trở thành hình thức; thiếu “chính”, “liêm” không được kiểm nghiệm và khẳng định qua thực tiễn.

Xây dựng văn hóa liêm chính trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân

Kế thừa và phát triển tư tưởng triết học Hồ Chí Minh về “liêm chính”, Đảng ta luôn quan tâm đến “liêm chính” và xây dựng văn hóa liêm chính. Vấn đề “liêm chính” được Đảng đặt ra trực tiếp trong bối cảnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đang được thực hiện quyết liệt. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh, yêu cầu đội ngũ cán bộ, đảng viên phải “thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức công vụ, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”.

Quá trình 40 năm đổi mới đất nước, dưới sự tác động của mặt trái của nền kinh tế thị trường, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đã suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có những lời nói và việc làm “bất chính”, “bất liêm”. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng đánh giá: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cấp cao thiếu tu dưỡng, rèn luyện, không gương mẫu, phai nhạt lý tưởng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện đùn đẩy, né tránh, không dám làm, không dám đổi mới sáng tạo”.

Chính vì lẽ đó, Đảng ta đặc biệt quan tâm đến xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, “coi trọng uy tín trong Đảng và tín nhiệm trong Nhân dân; theo đúng chủ trương “có vào có ra”, “có lên có xuống”. Từ cách tiếp cận tư tưởng triết học Hồ Chí Minh về



“liêm chính”, để xây dựng văn hóa liêm chính trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiện nay, cần tập trung thực hiện tốt những giải pháp cơ bản sau:

Một là, Đảng gương mẫu đi đầu, lãnh đạo Nhà nước cùng toàn xã hội xây dựng văn hóa liêm chính trong hệ thống chính trị. Trong kỷ nguyên mới, việc xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo và điều hành quốc gia theo hướng hiện đại là yêu cầu then chốt. Đặc biệt, xây dựng văn hóa liêm chính là giải pháp trọng tâm, đặc biệt quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Văn hóa liêm chính không chỉ là nền tảng vững chắc cho công tác cán bộ mà còn giúp rèn luyện đức tính liêm khiết cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Đảng ta luôn gương mẫu đi đầu trong việc thực hành liêm chính, với mục tiêu duy nhất là hạnh phúc của Nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” và sự trong sáng, liêm chính chính là sức mạnh của Đảng. Đại hội XIV của Đảng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất liêm chính, tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, đồng thời đẩy mạnh cải cách hành chính và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển và liêm chính.

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân về văn hóa liêm chính. Đại hội XIV của Đảng tiếp tục xác định cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền và giáo dục để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân về văn hóa liêm chính là nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Việc tuyên truyền sâu rộng các chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước giúp mọi người thấm nhuần giá trị của cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư và hiểu rõ tính cấp thiết của thực hành liêm chính trong đời sống công vụ và xã hội. Trong đó, cần tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16-1-2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư theo hướng cụ thể, thiết thực, gắn liền với các tiêu chí thi đua, phân loại, đánh giá, xếp cán bộ, đảng viên, quần chúng.

Công tác này cần được thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng, đổi mới như tuyên truyền trên báo chí, truyền thông, mạng xã hội, sinh hoạt chi bộ và lồng ghép trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động. Người đứng đầu các cấp phải nêu gương trong học tập và thực hành liêm chính, đồng thời phát huy vai trò của tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong vận động quần chúng. Đây không chỉ góp phần ngăn ngừa tham nhũng, lãng phí và tiêu cực mà còn lan tỏa văn hóa liêm chính rộng khắp, tạo động lực thúc đẩy phát triển bền vững đất nước.



Ba là, thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ và đánh giá cán bộ, đảng viên. Thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ và đánh giá cán bộ, đảng viên là biện pháp quan trọng để xây dựng nền hành chính liêm chính, trách nhiệm và hiệu quả. Công khai, minh bạch yêu cầu cơ quan Nhà nước và đội ngũ cán bộ, đảng viên phải cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quy trình, tiêu chí và kết quả thực hiện công vụ cho người dân và các tổ chức theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân và thúc đẩy giám sát xã hội.

Trong công tác đánh giá cán bộ, đảng viên, việc chuyển sang đánh giá minh bạch theo tiêu chí, sản phẩm đầu ra giúp đảm bảo khách quan, tạo động lực công bằng cho cán bộ, đảng viên. Công khai minh bạch còn góp phần ngăn chặn tiêu cực, phòng, chống tham nhũng bằng cách làm rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của cán bộ, đảng viên trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình. Điều này giúp xây dựng lòng tin của Nhân dân với cơ quan công quyền và thúc đẩy chất lượng quản lý, phục vụ xã hội, đáp ứng kỳ vọng xây dựng nền hành chính hiện đại, liêm chính.

Bốn là, tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm đạo đức, tham nhũng, tiêu cực, không liêm chính. Đây là một trong những giải pháp quan trọng để củng cố niềm tin, giữ vững kỷ cương trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và hệ thống chính trị. Công tác này đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan kiểm tra của Đảng, thanh tra, kiểm toán và các cơ quan bảo vệ pháp luật, bảo đảm phát hiện, xử lý kịp thời các sai phạm ngay khi còn ở giai đoạn đầu, không để “vùng tối” trong quản lý và thực thi công vụ.

Việc kiểm tra, giám sát không chỉ nhằm phát hiện sai phạm mà còn giúp phòng ngừa, cảnh báo từ sớm, từ xa những nguy cơ vi phạm liêm chính và lạm quyền thông qua giám sát thường xuyên và trọng điểm tại các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực. Cùng với đó, xử lý nghiêm minh, kết hợp biện pháp pháp lý, kỷ luật Đảng và hành chính để kịp thời nhắc nhở, răn đe và thu hồi tài sản thất thoát, củng cố lòng tin của Nhân dân vào hệ thống chính trị. Việc này không chỉ góp phần phòng, chống tham nhũng mà còn hình thành một môi trường công vụ minh bạch, trách nhiệm và liêm chính trong toàn xã hội.

Năm là, mỗi cán bộ, đảng viên, Nhân dân cần nâng cao ý thức tự giác, tự tu dưỡng, rèn luyện liêm chính, nhất là phải đề cao trách nhiệm và sự gương mẫu của người đứng đầu. Để xây dựng và củng cố văn hóa liêm chính trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân, mỗi người cần nâng cao ý thức tự giác, tự tu dưỡng và rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng.

Việc tự tu dưỡng này không chỉ giúp mỗi cá nhân giữ vững liêm chính mà còn góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào Đảng và bộ máy công quyền, hạn chế suy thoái đạo đức và các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Bên cạnh đó, sự



gương mẫu của người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị là yếu tố quyết định lan tỏa văn hóa liêm chính trong tổ chức. Người đứng đầu phải thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, làm gương trong học tập và thực hành liêm chính, kể cả trong những việc nhỏ nhất; qua đó tạo hiệu ứng tích cực, khuyến khích cán bộ, đảng viên và Nhân dân tích cực tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, giữ vững phẩm chất cách mạng.

Dưới ánh sáng của tư tưởng triết học Hồ Chí Minh về “liêm chính”, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định phẩm chất đạo đức, trong sáng, trung thực là nền tảng của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Người nhấn mạnh xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, coi trọng đạo đức và trách nhiệm phục vụ Nhân dân, giữ gìn niềm tin, kỳ vọng của Nhân dân đối với Đảng.

Vận dụng sáng tạo quan điểm của Người, Đại hội XIV của Đảng xác định xây dựng văn hóa liêm chính là mục tiêu then chốt trong xây dựng hệ thống chính trị, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và thách thức từ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Trong đó, lấy “liêm chính” làm nền tảng, kiến tạo phát triển làm động lực, hành động quyết liệt và phục vụ Nhân dân là mục tiêu tối thượng của bộ máy nhà nước. Điều này thể hiện quyết tâm chính trị của Đảng ta trong xây dựng văn hóa liêm chính trong toàn xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân và nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý đất nước trong kỷ nguyên mới.





NHẬN THỨC ĐÚNG VAI TRÒ CỦA ĐẢNG VIÊN, CHI BỘ TRONG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

TS. Lương Hữu Nam
Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt”. Lời dạy trên của Bác không chỉ cho thấy mối quan hệ giữa Đảng với chi bộ, đảng viên mà còn khẳng định tầm quan trọng của đảng viên, chi bộ đối với sự sinh tồn, phát triển của Đảng. Trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay, việc phát huy vai trò của đảng viên, chi bộ có ý nghĩa quyết định trong việc thực hiện thắng lợi công tác này.

Do sự dịch chuyển địa - chính trị toàn cầu và sự thay đổi chính sách của các nước lớn, cùng với sự phát triển nhanh chóng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tình hình thế giới, khu vực và trong nước có nhiều biến động to lớn, khó lường. Vận hội, thời cơ đan xen nguy cơ, thách thức. Thực tế đó đặt ra cho Đảng một mặt phải bảo vệ, phát huy vai trò lãnh đạo của mình, mặt khác đấu tranh lại các quan điểm sai trái do các thế lực thù địch, phản động lợi dụng bối cảnh, tình hình để chống phá.

Để thực hiện được nhiệm vụ nặng nề trên, trước hết mỗi đảng viên, chi bộ cần nhận thức toàn diện, sâu sắc nội dung Nghị quyết 35 cũng như vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng, từ đó hiện thực hóa thành những hành động cụ thể, thiết thực tại từng tổ chức, địa bàn. Muốn vậy, về mặt nhận thức cần hiểu thực chất những nội dung cơ bản của Nghị quyết 35.

Nghị quyết 35 được Bộ Chính trị khóa XII ban hành vào ngày 22/10/2018. Tuy nhiên, thực tế cho thấy vẫn còn đảng viên nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc nội dung nghị quyết về chủ thể, đối tượng bảo vệ, đấu tranh; lĩnh vực, phương thức bảo vệ, đấu tranh... dẫn đến hiểu đó là hoạt động của các cơ quan chức năng như Ban chỉ đạo 35 các cấp, lực lượng công an, quân đội và các cơ quan tư pháp, không phải là trách nhiệm của mỗi đảng viên. Trong khi đó, đây là công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, của từng cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu. Bên cạnh đó, việc hiểu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng chỉ là bảo vệ Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là chưa đầy đủ. Điều này xuất phát từ nhận thức: nền tảng tư tưởng của Đảng là Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vậy nên bảo vệ nền tảng tư tưởng chính là bảo vệ hai thành tố này.

Nhận thức đó dẫn tới chưa bao quát toàn diện mục tiêu bảo vệ mà Nghị quyết 35 khẳng định, đó là: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, Cương



lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ Nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Như vậy, mục tiêu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bao quát các lĩnh vực của đời sống xã hội, không chỉ riêng lĩnh vực chính trị.

Mặt khác, trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch phải đặt bảo vệ lên hàng đầu, là cơ bản; đấu tranh phản bác là quan trọng, như Nghị quyết 35 đã khẳng định: Gắn kết chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, “xây” là cơ bản, “chống” phải quyết liệt, hiệu quả. Kết hợp giữa nhiệm vụ trước mắt và nhiệm vụ lâu dài; nâng cao khả năng tự phòng, chống của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trước âm mưu, thủ đoạn và hoạt động của các thế lực thù địch, đối tượng phản động, cơ hội chính trị. Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và xã hội.

Thực tế cho thấy, vẫn còn đảng viên, chi bộ quá nhấn mạnh việc đấu tranh phản bác, chưa coi trọng đúng mức hoạt động bảo vệ. Từ đó dẫn đến thiếu chủ động, lúng túng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện.

Bên cạnh đó, cho rằng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch phải là “đao to, búa lớn”, không phải xuất phát từ những việc gần gũi hằng ngày trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương nên không ít cán bộ, đảng viên chưa thấy được vai trò, trách nhiệm của mình đối với công tác này.

Cần phải hiểu rằng, việc thực hiện tốt nhiệm vụ của mỗi đảng viên, cơ quan, đơn vị, địa phương; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ gắn với “chi bộ 4 tốt”; mỗi đảng viên không có những phát ngôn, bình luận không đúng với nội dung nghị quyết, kết luận của chi bộ; tuyên truyền, giáo dục các thành viên trong gia đình, cơ quan, đơn vị, nơi cư trú không bình luận, chia sẻ những thông tin chưa được kiểm chứng, tiêu cực... cũng chính là đang góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch bắt đầu từ những việc làm rất cụ thể, thiết thực của mỗi đảng viên, chi bộ trên tinh thần “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”; “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”...

Có thể khẳng định, công tác tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch chỉ có thể đạt được kết quả lâu dài, bền vững khi và chỉ khi mỗi đảng viên, chi bộ nhận thức đầy đủ, sâu sắc trách nhiệm của mình. Trước hết phải là việc hoàn thành nhiệm vụ được giao đối với mỗi đảng viên, chi bộ; là những hoạt động gần gũi hằng ngày phù hợp với các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thuần phong, mỹ tục của dân tộc và quy chế, quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị.





LUẬT TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

BAN BIÊN TẬP

Luật Trí tuệ nhân tạo gồm 8 chương, 35 điều, là luật đầu tiên ở Việt Nam chuyên quy định về AI, được Quốc hội thông qua vào tháng 12/2025 và có hiệu lực từ 1/3/2026. Luật ra đời để vừa mở đường cho đổi mới sáng tạo, vừa bảo vệ con người, bảo vệ quốc gia và khẳng định AI chỉ là công cụ hỗ trợ, không thay thế vai trò quyết định của con người.

Bảo đảm sự kiểm soát của con người đối với AI

Nguyên tắc cơ bản trong hoạt động trí tuệ nhân tạo là lấy con người làm trung tâm; bảo đảm quyền con người, quyền riêng tư, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và an ninh quốc gia.

Theo đó, trí tuệ nhân tạo phục vụ con người, không thay thế thẩm quyền và trách nhiệm của con người. Bảo đảm duy trì sự kiểm soát và khả năng can thiệp của con người đối với mọi quyết định và hành vi của hệ thống trí tuệ nhân tạo; an toàn hệ thống, an ninh dữ liệu và bảo mật thông tin; khả năng kiểm tra và giám sát quá trình phát triển và vận hành hệ thống trí tuệ nhân tạo.

Bảo đảm công bằng, minh bạch, không thiên vị, không phân biệt đối xử và không gây hại cho con người hoặc xã hội; tuân thủ chuẩn mực đạo đức và giá trị văn hóa Việt Nam; thực hiện trách nhiệm giải trình về các quyết định và hệ quả của hệ thống trí tuệ nhân tạo.

Cùng với đó, thúc đẩy phát triển trí tuệ nhân tạo xanh, bao trùm và bền vững; khuyến khích phát triển và ứng dụng các công nghệ trí tuệ nhân tạo theo hướng sử dụng hiệu quả năng lượng, tiết kiệm tài nguyên và giảm tác động tiêu cực đến môi trường.

Sản phẩm do trí tuệ nhân tạo AI tạo ra phải được gắn nhãn để nhận biết

Nhà cung cấp phải bảo đảm hệ thống trí tuệ nhân tạo tương tác trực tiếp với con người được thiết kế và vận hành để người sử dụng nhận biết khi đang tương tác với hệ thống, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Nhà cung cấp có trách nhiệm bảo đảm âm thanh, hình ảnh, video được tạo ra hoặc chỉnh sửa bằng hệ thống trí tuệ nhân tạo nhằm mô phỏng, giả lập ngoại hình, giọng nói của người thật hoặc tái hiện sự kiện thực tế phải được gắn nhãn để nhận biết để phân biệt với nội dung thật.

Tuy nhiên, đối với sản phẩm là tác phẩm điện ảnh, nghệ thuật hoặc sáng tạo, việc gắn nhãn quy định tại khoản này được thực hiện theo phương thức phù hợp, bảo đảm không làm cản trở việc trình diễn hoặc thưởng thức tác phẩm.



Trí tuệ nhân tạo được phân loại rủi ro theo 3 mức độ

Hệ thống trí tuệ nhân tạo được phân loại theo 3 mức độ rủi ro. Cụ thể:

Hệ thống trí tuệ nhân tạo có rủi ro cao là hệ thống có thể gây thiệt hại đáng kể đến tính mạng, sức khỏe, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, an ninh quốc gia.

Hệ thống trí tuệ nhân tạo có rủi ro trung bình là hệ thống có khả năng gây nhầm lẫn, tác động hoặc thao túng người sử dụng do không nhận biết được chủ thể tương tác là hệ thống trí tuệ nhân tạo hoặc nội dung do hệ thống tạo ra.

Hệ thống trí tuệ nhân tạo có rủi ro thấp là hệ thống không thuộc trường hợp quy định trên.

Việc phân loại rủi ro của hệ thống trí tuệ nhân tạo được xác định trên cơ sở các tiêu chí về mức độ tác động đến quyền con người, an toàn, an ninh; lĩnh vực sử dụng của hệ thống, đặc biệt là lĩnh vực thiết yếu hoặc liên quan trực tiếp đến lợi ích công cộng; phạm vi người sử dụng và quy mô ảnh hưởng của hệ thống.

Thiết lập Quỹ phát triển trí tuệ nhân tạo quốc gia

Quỹ phát triển trí tuệ nhân tạo quốc gia là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động không vì lợi nhuận, do Chính phủ thành lập để huy động, điều phối và phân bổ nguồn lực thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và quản lý trí tuệ nhân tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Quỹ được áp dụng cơ chế tài chính đặc thù, chấp nhận rủi ro trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phân bổ vốn linh hoạt theo tiến độ và yêu cầu thực hiện, không phụ thuộc năm ngân sách; được áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với nhiệm vụ có tính chiến lược hoặc yêu cầu triển khai nhanh.





BỘ TÀI LIỆU, VIDEO, BÀI TRÌNH CHIẾU, BỘ CÂU HỎI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHỔ CẬP KỸ NĂNG SỐ

BAN BIÊN TẬP

Ngày 10/3, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định số 522/QĐ-BGDDT về việc phê duyệt bộ tài liệu; video, bài trình chiếu; bộ câu hỏi kiểm tra, đánh giá thuộc Chương trình phổ cập kỹ năng số dành cho 3 nhóm đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân. Theo đó:

Bộ học liệu ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng đối với các cơ quan Nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” (theo phân công tại Kế hoạch số 01- KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số).

Thứ nhất, bộ học liệu dành cho Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan Nhà nước, gồm các nội dung:

Bài 1: Kiến thức cơ bản về chuyển đổi số.

Bài 2: Khai thác thông tin, dữ liệu số trong hoạt động công vụ.

Bài 3: Giao tiếp và hợp tác trên môi trường số.

Bài 4: Sáng tạo và tích hợp nội dung số trong hoạt động công vụ.

Bài 5: Đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin, dữ liệu trên môi trường số.

Bài 6: Giải quyết vấn đề bằng công nghệ số.



Đường dẫn Bài trình chiếu Học liệu dành cho cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan nhà nước



Đường dẫn Video bài giảng Học liệu dành cho cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan nhà nước

Thứ hai, bộ học liệu dành cho người lao động trong doanh nghiệp, gồm các nội dung:

Bài 1: Kiến thức cơ bản về chuyển đổi số.

Bài 2: Khai thác thông tin, dữ liệu số trong hoạt động doanh nghiệp.

Bài 3: Giao tiếp và hợp tác trên môi trường số.

Bài 4: Sáng tạo và tích hợp nội dung số trong hoạt động doanh nghiệp.

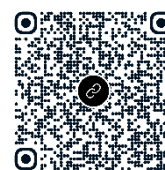


Bài 5: Đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin, dữ liệu trên môi trường số.

Bài 6: Giải quyết vấn đề bằng công nghệ số.



Đường dẫn Bài trình chiếu Học liệu dành cho người lao động trong doanh nghiệp



Đường dẫn Video bài giảng Học liệu dành cho người lao động trong doanh nghiệp

Thứ ba, bộ học liệu dành cho người dân, gồm các nội dung:

Bài 1: Kiến thức cơ bản về chuyển đổi số.

Bài 2: Sử dụng thiết bị và phần mềm.

Bài 3: Khai thác thông tin, dữ liệu số.

Bài 4: Giao tiếp và hợp tác trên môi trường số.

Bài 5: Sáng tạo nội dung số trong đời sống.

Bài 6: Đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin, dữ liệu trên môi trường số.

Bài 7: Giải quyết vấn đề bằng công nghệ số.



Đường dẫn Bài trình chiếu Học liệu dành cho người dân



Đường dẫn Video bài giảng Học liệu dành cho người dân





QUY ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ VỀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG THẺ ĐẢNG VIÊN

BAN BIÊN TẬP

Ngày 09/02/2026, Ban Bí thư ban hành Quy định số 06-QĐ/TW về quản lý và sử dụng thẻ đảng viên; quy định về trách nhiệm, thẩm quyền của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy và đảng viên trong việc quản lý, sử dụng và xử lý vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thẻ đảng viên.

Theo Quy định, quản lý thẻ đảng viên là các hoạt động cấp mới, cấp lại thẻ đảng viên; sản xuất, in, huỷ thẻ đảng viên; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thẻ đảng viên của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy các cấp. Thẻ đảng viên được dùng để biểu quyết trong sinh hoạt đảng, trong đại hội đảng các cấp (trừ các trường hợp biểu quyết bằng phiếu kín); thực hiện các thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử theo quy định. Việc quản lý và sử dụng thẻ đảng viên bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định. Nghiêm cấm việc làm giả thẻ đảng viên.

Về trách nhiệm của đảng viên, Quy định nêu rõ: Đảng viên phải bảo quản, giữ gìn cẩn thận thẻ đảng viên. Đảng viên sử dụng thẻ đảng viên đúng quy định; không cho người khác mượn, sử dụng thẻ đảng viên; không được dùng thẻ đảng viên để cho thuê, chuyển nhượng, thế chấp, cầm cố vay, mượn tiền, tài sản; không được đăng tải hình ảnh thẻ đảng viên lên mạng xã hội với mục đích xấu hoặc không phải thẻ của mình; không được tự huỷ thẻ đảng viên. Nếu thẻ đảng viên bị sai, bị hỏng, bị mất phải kịp thời báo cáo bằng văn bản với cấp ủy, chi bộ quản lý trực tiếp để xem xét, đề nghị việc cấp lại thẻ đảng viên theo quy định.

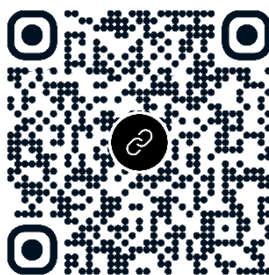
Đảng viên xin ra khỏi Đảng, bị khai trừ, xóa tên và đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác phải nộp lại thẻ đảng viên cho chi bộ. Đảng viên từ trần thì gia đình của đảng viên được giữ lại thẻ đảng viên và không được sử dụng thẻ đảng viên trái với Quy định này. Đảng viên phát hiện thẻ đảng viên của đảng viên khác bị thất lạc hoặc có những hành vi sử dụng trái với Quy định này phải kịp thời báo cáo cấp ủy, chi bộ quản lý trực tiếp để báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý.

Chi bộ, cấp ủy cơ sở có trách nhiệm quán triệt, hướng dẫn đảng viên quản lý, sử dụng thẻ đảng viên đúng quy định; đề nghị cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (hoặc đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy cơ sở được ủy quyền kết nạp đảng viên) cấp mới, cấp lại thẻ đảng viên cho đảng viên theo quy định; tổ chức phát thẻ đảng viên tại cuộc họp chi bộ gần nhất. Định kỳ hằng năm tổ chức kiểm tra thẻ đảng viên tại cuộc họp kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên cuối năm; báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (hoặc đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy cơ sở được ủy quyền kết nạp đảng viên) kết quả kiểm tra.



Chi bộ, cấp ủy cơ sở có trách nhiệm tiếp nhận, xác minh, báo cáo kịp thời các trường hợp mất thẻ, hỏng thẻ hoặc sử dụng thẻ đảng viên không đúng quy định lên cấp ủy cấp trên trực tiếp; thu lại thẻ đảng viên khi đảng viên xin ra khỏi Đảng, bị khai trừ, xóa tên và đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác hoặc thẻ đảng viên bị sai, bị hỏng và nộp lên cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (hoặc đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy cơ sở được ủy quyền kết nạp đảng viên). Thực hiện nghiệp vụ về phát, quản lý thẻ đảng viên theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương; báo cáo định kỳ hoặc khi có yêu cầu về tình hình quản lý, sử dụng thẻ đảng viên.

Các trường hợp xử lý vi phạm gồm: Đảng viên tự ý trả thẻ đảng viên hoặc tự hủy thẻ đảng viên bị xóa tên đảng viên theo quy định; Đảng viên sử dụng thẻ đảng viên sai quy định; làm mất thẻ đảng viên không có lý do chính đáng; để người khác sử dụng thẻ đảng viên thì tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của Đảng. Tổ chức đảng, đảng viên phát hiện những hành vi trái với Quy định này mà không kịp thời tố giác hoặc bao che thì tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của Đảng. Tổ chức, cá nhân làm giả thẻ đảng viên thì tùy mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.



Quét mã QR để xem toàn bộ văn bản





PHÁT HUY HIỆU QUẢ ỨNG DỤNG “SỔ TAY ĐẢNG VIÊN ĐIỆN TỬ”

Theo baodaklak.vn

Trong lộ trình chuyển đổi số toàn diện của tỉnh Đắk Lắk, việc triển khai ứng dụng “Sổ tay đảng viên điện tử” được xác định là bước đột phá nhằm hiện đại hóa công tác Đảng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk hiện có 106 đảng bộ trực thuộc và hơn 137.400 đảng viên; trong đó, đảng viên là người dân tộc thiểu số chiếm hơn 14%. Đến nay, toàn tỉnh có 104 đảng bộ trực thuộc hoàn thành việc triển khai sử dụng ứng dụng "Sổ tay đảng viên điện tử" đến 100% các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; tỷ lệ đảng viên đăng nhập, cài đặt ứng dụng ngày càng tăng.

Theo đánh giá của Tỉnh ủy Đắk Lắk, “Sổ tay đảng viên điện tử” không chỉ hỗ trợ quản lý mà còn góp phần thay đổi tư duy lãnh đạo. Thông tin được truyền đạt thống nhất, dữ liệu đảng viên được liên thông, cập nhập liên tục giúp cấp ủy giám sát và đánh giá hiệu quả công tác tổ chức đảng trên nền tảng số.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, thực tế việc triển khai ứng dụng “Sổ tay đảng viên điện tử” vẫn còn những “nút thắt” cần tháo gỡ. Hạ tầng Internet tại một số xã vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh chưa ổn định; một bộ phận đảng viên lớn tuổi còn hạn chế về kỹ năng công nghệ thông tin, gặp khó khăn trong cài đặt và sử dụng ứng dụng. Đặc biệt, việc dữ liệu trên "Sổ tay đảng viên điện tử" đôi khi chưa đồng bộ kịp thời với phần mềm Cơ sở dữ liệu đảng viên 3.0 dẫn đến tình trạng sai lệch thông tin hoặc không đăng nhập được...

Đảng ủy xã Dang Kang có 47 chi bộ với 618 đảng viên. Hiện 100% đảng viên tại các chi bộ đã cài đặt và sử dụng "Sổ tay đảng viên điện tử". Theo Bí thư Đảng ủy xã Dang Kang Vũ Xuân Triều, ứng dụng này không chỉ thay đổi thói quen từ ghi chép tay sang tương tác trên ứng dụng số mà còn giúp đảng viên tiếp cận thông tin chính thống một cách nhanh nhất; qua đó hỗ trợ nâng cao chất lượng sinh hoạt tại các chi bộ.

“Đảng ủy xã đã và đang tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi số trong Đảng, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng địa phương”, ông Triều khẳng định.

Chi bộ thôn Tiên Phú (xã Quảng Phú) có 21 đảng viên; trong đó hơn 40% đảng viên trên 60 tuổi. Đồng chí Đào Duy Bảy, Bí thư Chi bộ thôn Tiên Phú cho hay, "Sổ tay đảng viên điện tử" thực sự rất hữu hiệu, giúp đổi mới tư duy lãnh đạo, điều hành và sinh hoạt Đảng một cách khoa học, minh bạch hơn. Tuy nhiên, cái khó nhất là khả năng tiếp cận công nghệ của các đảng viên lớn tuổi còn hạn chế, thậm chí có người chưa sử dụng điện thoại thông minh.



Trước thực tế này, Chi ủy Chi bộ thôn Tiên Phú quyết tâm vượt qua rào cản về công nghệ để đưa “Sổ tay đảng viên điện tử” thực sự đi vào đời sống chính trị cơ sở. Chi bộ tận dụng tối đa các buổi sinh hoạt định kỳ để hướng dẫn tập trung, kết hợp với việc lập nhóm Zalo hỗ trợ kỹ thuật cho đảng viên.

Cùng với đó, các đảng viên trẻ, am hiểu công nghệ được phân công trực tiếp hướng dẫn cho các đảng viên cao tuổi, hỗ trợ sát sao trong mỗi buổi sinh hoạt. Sự tham gia tích cực của thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng của thôn cũng giúp giải quyết kịp thời các vướng mắc kỹ thuật, hỗ trợ đảng viên lớn tuổi tiếp cận công nghệ thuận lợi hơn.

Để “Sổ tay đảng viên điện tử” thực sự phát huy tối đa hiệu quả, thời gian tới, các địa phương, đảng bộ cơ sở trên địa bàn tỉnh tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, tăng cường tập huấn, hướng dẫn cách thức sử dụng, chú trọng hỗ trợ cho các đảng viên lớn tuổi ở các chi bộ đặc thù... để công cụ này thực sự trở thành “cánh tay” đắc lực nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Đảng.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk cũng kiến nghị Trung ương tiếp tục tối ưu hóa giao diện của ứng dụng, cải thiện tốc độ xử lý; bổ sung các tính năng hỗ trợ đảng viên lớn tuổi và tích hợp thêm kho văn kiện, tiện ích phục vụ sinh hoạt chi bộ chuyên sâu.





CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

BAN BIÊN TẬP

Quán triệt và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 11-CTr/TU, ngày 16/3/2026. Theo đó:

- Cụ thể hóa đầy đủ, toàn diện và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Chương trình hành động của Trung ương gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Chương trình hành động số 02-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đảm bảo thống nhất, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, yêu cầu chung của Trung ương, nhất là giải pháp huy động các nguồn lực, động lực mới cho tăng trưởng; tổ chức thực hiện kịp thời, linh hoạt, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu ngành, lĩnh vực, chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế của địa phương.

- Nghiêm túc quán triệt sâu sắc phương châm: *“Phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển và không ngừng nâng cao đời sống Nhân dân; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc; lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá”*. Bảo đảm các quan điểm, mục tiêu, định hướng lớn của Đại hội XIV được quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo, phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh Đắk Lắk, đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu *“lựa chọn đúng - triển khai nhanh - làm đến nơi đến chốn - đo lường bằng kết quả cụ thể”*; lấy hiệu quả thực thi, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo; tạo chuyển biến mạnh mẽ, rõ nét và thực chất trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

- Chương trình hành động phải đề ra được các nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu, đề án, dự án quan trọng có tính chất chiến lược cho giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và xác định rõ trách nhiệm của từng cấp ủy, tổ chức đảng; đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, không để chậm trễ, kéo dài hoặc hình thức trong thực hiện nhiệm vụ; gắn kết quả thực hiện với đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên; tăng cường kiểm tra, giám sát, phòng ngừa vi phạm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương.

- Việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và các Chương



trình hành động của Trung ương, của địa phương với tinh thần nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả theo tinh thần:

“1 mục tiêu” xuyên suốt là độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc;

“2 bảo đảm” là phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển và bảo đảm an ninh, an toàn, an dân;

“3 có” là có sự đóng góp của Nhà nước, doanh nghiệp và Nhân dân;

“4 không” là không lãng phí một ngày, không chậm trễ một tuần, không bỏ lỡ cơ hội trong một tháng, không để bị động trong cả năm;

“5 hóa” gồm xanh hóa, số hóa, tối ưu hóa nguồn lực, thông minh hóa quản trị, hài hòa hóa lợi ích;

“6 rõ” là rõ việc, rõ người, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ tại Chương trình hành động; định kỳ tiến hành sơ, tổng kết rút kinh nghiệm; đồng thời thường xuyên bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới để đáp ứng yêu cầu, phù hợp với thực tiễn của địa phương.

- Chương trình hành động đề ra 12 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

1. Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành và huy động nguồn lực phát triển nhanh, bền vững.

2. Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính.

3. Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa và xây dựng con người Đắk Lắk thời kỳ mới.

4. Phát triển giáo dục, đào tạo, nguồn nhân lực.

5. Đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

6. Quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân.

7. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

8. Tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

9. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả.

10. Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.

11. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở địa phương.

12. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng.

- Xác định rõ 5 khâu đột phá trọng tâm, mang tính chiến lược, nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế - xã hội, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân trong giai đoạn mới.

1. Đột phá về hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển các ngành, lĩnh vực (đặc biệt là công nghiệp, năng lượng...)

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước.

- Lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo.

2. Đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng

- Rà soát, hoàn thiện và triển khai Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.

- Đầu tư hạ tầng đồng bộ: Giao thông, năng lượng, hạ tầng số.

- Phát triển hệ thống điện, năng lượng tái tạo, bảo đảm an ninh năng lượng.

3. Đột phá về chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu kinh tế

- Chuyển từ tăng trưởng dựa vào khai thác tài nguyên sang năng suất, công nghệ, giá trị gia tăng cao.

- Phát triển: Công nghệ công nghệ cao; công nghiệp hỗ trợ; kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

4. Đột phá về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

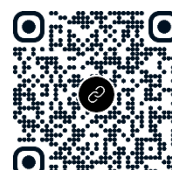
- Lấy khoa học - công nghệ và chuyển đổi số làm động lực chính.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

5. Đột phá về phát triển nguồn nhân lực

- Gắn với yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng.

- Phục vụ các ngành công nghiệp, dịch vụ hiện đại.



Quét mã QR để xem toàn bộ văn bản





KẾT QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA XI, NHIỆM KỲ 2026 - 2031

BAN BIÊN TẬP

Ngày 17/3/2026, Ủy ban bầu cử tỉnh tổ chức Hội nghị công bố kết quả bầu cử và danh sách người trúng cử đại biểu HĐND tỉnh Đắk Lắk khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Theo đó:

Toàn tỉnh có 2.118 Tổ bầu cử/2.120 khu vực bỏ phiếu tiến hành khai mạc cuộc bỏ phiếu đúng thời gian quy định (trong đó có 11 khu vực bầu cử bỏ phiếu sớm ngày 14/3/2026).

Thể theo nguyện vọng chung của cử tri ở một số khu vực bỏ phiếu vùng nông thôn, miền núi, tạo điều kiện thuận lợi cho cử tri vừa thực hiện quyền bầu cử của mình, nhưng đảm bảo công việc đồng áng, có 1.769 Tổ bầu cử tổ chức khai mạc sớm từ 5 giờ, còn 340 khu vực bỏ phiếu khác tổ chức khai mạc thời gian từ 7 giờ.

Cuộc bầu cử diễn ra bình thường, cử tri đến tham gia lễ khai mạc cuộc bầu cử đông đảo, phấn khởi. Số lượng cử tri đi bỏ phiếu trên tổng số cử tri toàn tỉnh 2.269.715 / 2.270.554; tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 99,96% (87/102 xã, phường có tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 100%).

Không khí bầu cử tại các Tổ bầu cử trên địa bàn toàn tỉnh đều diễn ra sôi nổi, nhộn nhịp, nghiêm túc và đúng pháp luật, thực sự là ngày hội của toàn dân. Hầu hết cử tri đến tham gia bầu cử đều rất phấn khởi và họ tin tưởng vào lá phiếu của mình sẽ chọn ra được những đại biểu thực sự có đức, có tài, đại diện cho mình vào cơ quan quyền lực nhà nước.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn toàn tỉnh ổn định, không phát sinh vụ việc phức tạp liên quan đến công tác bầu cử. Lực lượng Công an, Quân sự và các lực lượng chức năng đã chủ động triển khai các phương án bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông và phòng cháy, chữa cháy tại các khu vực bỏ phiếu; tăng cường tuần tra, kiểm soát, nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời phát hiện và xử lý các tình huống phát sinh.

Tại các khu vực bỏ phiếu, công tác bảo đảm an ninh, trật tự được thực hiện nghiêm túc; các lực lượng được bố trí trực, bảo vệ theo kế hoạch; cử tri đến bỏ phiếu thực hiện đúng nội quy khu vực bỏ phiếu, góp phần bảo đảm cuộc bầu cử diễn ra an toàn, dân chủ, đúng pháp luật.

Ủy ban bầu cử cũng thông tin về kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp. Theo đó, số đại biểu Quốc hội được bầu tại tỉnh Đắk Lắk là 15 đại biểu; số người trúng cử 15 người (đảm bảo đủ số lượng đúng cơ cấu, thành phần).



Số đại biểu HĐND tỉnh được bầu là 84 đại biểu; số người trúng cử 84 người (đảm bảo đủ số lượng đúng cơ cấu, thành phần).

Số đại biểu HĐND cấp xã được bầu là 2.444 đại biểu; số người trúng cử: 2.443 người (thiếu 1 người so với số lượng cơ cấu).

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã được chuẩn bị và tổ chức chu đáo, đảm bảo an toàn, công khai, minh bạch và thành công tốt đẹp.

84 đại biểu HĐND tỉnh Đắk Lắk khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031 được cử tri tín nhiệm bầu chọn là những người tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Đây là niềm vinh dự lớn, đồng thời cũng là trách nhiệm hết sức nặng nề trước Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân.



Quét mã QR để xem danh sách đại biểu trúng cử





TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 02 NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

BAN BIÊN TẬP

Tháng 02 năm 2026 là thời điểm diễn ra Tết Nguyên đán Bính Ngọ; các cấp, các ngành đã tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm người dân đón Tết trong không khí vui tươi, lành mạnh, an toàn và tiết kiệm. Công tác chăm lo an sinh xã hội, bình ổn thị trường, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông và phòng, chống cháy nổ được chú trọng thực hiện, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân vui xuân, đón Tết an toàn, đầm ấm. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên các lĩnh vực chủ yếu như sau:

1. Về Kinh tế

- Về sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn: **Trồng trọt:** Vụ Thu Đông đã thu hoạch xong 79.860 ha/79.860 ha diện tích thực hiện, đạt 100%; vụ Đông Xuân đã gieo trồng được 96.211 ha/135.400 ha, đạt 71,06% kế hoạch. **Chăn nuôi:** Tổng đàn vật nuôi toàn tỉnh đạt khoảng 22.624,08 nghìn con. Sản lượng thịt hơi ước đạt hơn 45 ngàn tấn (bằng so với cùng kỳ, đạt 11,5% kế hoạch); sản lượng trứng ước đạt khoảng 96 triệu quả (giảm 4% so với cùng kỳ, đạt 11,5% kế hoạch). Dịch tả lợn Châu Phi tiếp tục phát sinh tại 10 xã, phường mới, buộc tiêu hủy 297 con lợn. **Lâm nghiệp:** Trong tháng, toàn tỉnh đã trồng mới được 122,75 ha rừng sản xuất; lũy kế từ đầu năm đến nay đã trồng được 150,49 ha; sản lượng gỗ khai thác đạt 37.434,70 m³ trên diện tích 158,32 ha. Xảy ra 56 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp (giảm 27 vụ so với tháng trước). **Thủy sản:** Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 5.555 ha (giảm 4,9% so cùng kỳ), sản lượng nuôi trồng ước đạt 2.656 tấn (giảm 0,6% so cùng kỳ) do đang tập trung khắc phục hậu quả sau bão, lũ. Sản lượng khai thác ước đạt 11.359 tấn, tăng 0,5% so cùng kỳ. **Thủy lợi:** 83,2% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới được bảo đảm chủ động nước, đạt 99,4% kế hoạch. Trong tháng, không xảy ra thiên tai trên địa bàn tỉnh. Phát triển nông thôn: Toàn tỉnh có 764 sản phẩm OCOP của 372 chủ thể (trong đó, có 02 sản phẩm đạt 5 sao, 01 sản phẩm tiềm năng 5 sao, 50 sản phẩm đạt 4 sao, 10 sản phẩm tiềm năng 4 sao và 656 sản phẩm đạt 3 sao).

- Về sản xuất công nghiệp: Hoạt động sản xuất công nghiệp duy trì mức tăng trưởng ổn định. Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 02 năm 2026 ước tăng 11,7% so với cùng kỳ; lũy kế 02 tháng tăng 11,9%. Một số sản phẩm tăng khá như: tinh bột sắn (tăng 22,7%), bia các loại (tăng 47,7%), thuốc chữa bệnh (tăng 48%)...

- Về thương mại, dịch vụ: **Thị trường:** Hàng hóa ổn định, cung - cầu được bảo đảm, không xảy ra tình trạng khan hiếm hay tăng giá cục bộ. **Bán lẻ và dịch vụ:** Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 2 ước đạt 12.924 tỷ đồng, tăng 15,8% so với cùng kỳ. **Xuất nhập khẩu:** Kim ngạch xuất khẩu ước



đạt 218 triệu USD (tăng 5%); kim ngạch nhập khẩu ước đạt 87 triệu USD (tăng 20,6%). **Du lịch:** Tổng lượt khách đến Đăk Lăk trong tháng 2 ước đạt 1.200 nghìn lượt, tăng 103,4% so với cùng kỳ; tổng thu từ du lịch ước đạt 1.980 tỷ đồng, tăng 80%. **Vận tải:** Tổng doanh thu ngành vận tải tháng 2 ước đạt 871,9 tỷ đồng, tăng 12,4% so với cùng kỳ. **Tín dụng:** Nguồn vốn huy động ước đạt 171.500 tỷ đồng (tăng 2,5% so với đầu năm); dư nợ cho vay ước đạt 272.000 tỷ đồng (tăng 4,4%); nợ xấu chiếm tỷ lệ khoảng 0,99%.

- Về đầu tư phát triển: **Đầu tư công:** Tính đến 28/02/2026 đã giải ngân 415,749 tỷ đồng, đạt 4,43% kế hoạch. **Dự án trọng điểm:** Dự án cao tốc Bắc - Nam đoạn qua tỉnh đạt khoảng 97,1% khối lượng thi công; Dự án thành phần 3 cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột đạt 93,34%. Tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo giải phóng mặt bằng cho Dự án đường sắt tốc độ cao trục Bắc - Nam đoạn qua địa bàn. **Thu hút đầu tư:** Trong tháng chấp thuận chủ trương đầu tư cho 01 dự án với vốn 2.150 tỷ đồng; điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 05 dự án.

2. Về văn hóa - xã hội

- Lao động, việc làm và an sinh xã hội: Có 102 người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trong tháng. Đã ban hành quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 727 người (hơn 18 tỷ đồng). Giải quyết chế độ cho 112 hồ sơ người có công, thân nhân người có công và các đối tượng liên quan khác đủ điều kiện theo quy định.

- Giáo dục và đào tạo: Tổ chức dạy và học đúng kế hoạch; khởi công xây dựng Trường Phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tại xã Ea Rôk vào ngày 11/02/2026.

- Y tế và chăm sóc sức khỏe: Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh (313.169 lượt khám). Trong tháng, ghi nhận 212 ca tay chân miệng, 274 ca sốt xuất huyết, 01 ca Whitmore và 09 ca thủy đậu. Tỷ lệ người tham gia BHXH, BHYT, BHTN đạt 94% kế hoạch, tăng 2% so với cùng kỳ.

- Văn hóa, thể thao và thông tin: Tổ chức thành công các hoạt động đón Tết, chương trình nghệ thuật đêm giao thừa. Cử các đoàn vận động viên tham gia thi đấu giải khu vực và quốc gia; tích cực tham gia các giải thể dục thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng phong trào thể dục thể thao trên địa bàn.

- Khoa học, công nghệ và chuyển đổi số: Nghiệm thu 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đạt yêu cầu; thực hiện quét an toàn thông tin phục vụ hệ thống phần mềm Quản lý thông tin bầu cử trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm an toàn, thông suốt đến Ủy ban bầu cử các cấp.

- Dân tộc và tôn giáo: Tình hình kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cơ bản ổn định; hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo diễn ra ổn định, thuận tụy; các tổ chức, cá nhân tôn giáo chấp hành tốt quy định của pháp luật.



- Đối ngoại và hợp tác quốc tế: Các hoạt động đối ngoại, biên giới, lãnh sự được triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả. Công tác lãnh sự, lễ tân được thực hiện nghiêm túc, chu đáo; các hoạt động đón tiếp đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh được tổ chức trọng thị, đúng quy định; việc quản lý, theo dõi các đoàn vào, đoàn ra được thực hiện chặt chẽ, bảo đảm đúng quy trình, quy định hiện hành.

3. Về quốc phòng - an ninh

Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được tăng cường, giữ vững ổn định. Lực lượng vũ trang các cấp duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình biên giới, vùng trời, nội địa, ngoại biên và không gian mạng. Bảo đảm tuyệt đối an toàn chuyển thăm, chúc Tết của đồng chí Tổng Bí thư và Lễ khởi công trường học tại xã Ea Rôk...

Công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội được tăng cường, trong tháng, xảy ra 96 vụ liên quan đến tội phạm trật tự xã hội (giảm 01 vụ); 134 vụ/164 cá nhân, 03 tổ chức vi phạm pháp luật về kinh tế, buôn lậu, tham nhũng; 108 vụ/98 cá nhân, 11 tổ chức vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên an toàn thực phẩm; 53 vụ/117 đối tượng vi phạm pháp luật về ma túy...

4. Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

Tiếp tục tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục rà soát, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm bộ máy hoạt động ổn định, thông suốt.

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được thực hiện hiệu quả, gắn với quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, bảo đảm sự đồng bộ, ổn định và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Trong tháng, các sở ngành tỉnh và UBND cấp xã tiếp nhận 97.882 hồ sơ thủ tục hành chính, đã giải quyết 61.695 hồ sơ, đúng và trước hạn 59.906 hồ sơ, đạt 97,1%; số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến là 49.848 hồ sơ, chiếm 50,9% số hồ sơ tiếp nhận... việc đẩy mạnh chuyển đổi số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến từng bước phát huy hiệu quả tích cực.



Quét mã QR để xem toàn bộ văn bản





PHÂN ĐẦU HOÀN THÀNH XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC LIÊN CẤP VÙNG BIÊN TRƯỚC NĂM HỌC 2027 - 2028

BAN BIÊN TẬP

Ngày 17/3, đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo 31 về đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới tỉnh chủ trì cuộc họp đánh giá tình hình triển khai xây dựng và chế độ chính sách đối với các trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học - trung học cơ sở tại các xã biên giới của tỉnh.

Đến nay, 3 dự án xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã: Ia Rvê, Ia Lốp và Buôn Đôn đạt khoảng 35% trên tổng khối lượng của dự án được phê duyệt. Khó khăn lớn nhất là giai đoạn sắp tới (từ tháng 5) sẽ bắt đầu vào mùa mưa, các khu vực này thường có mưa to, kéo dài, rất khó khăn cho việc thi công, đặc biệt là tại các xã Ia Rvê và Ia Lốp.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh đang tích cực, quyết liệt đôn đốc các nhà thầu có những biện pháp đẩy nhanh tiến độ thi công; đề xuất Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh huy động, điều phối lực lượng tham gia công tác xây dựng trường học để hoàn thành, đưa trường vào hoạt động theo đúng kế hoạch theo đúng chỉ đạo của Trung ương (trước ngày 30/8/2026).

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh đang xây dựng, hoàn thiện các chính sách áp dụng đối với học sinh nội trú, bán trú và đội ngũ giáo viên, nhân viên tại các xã biên giới khi các trường đi vào hoạt động.

Đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo 31 về đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới tỉnh đề nghị các cấp, các ngành tiếp tục quán triệt và triển khai nghiêm túc chủ trương của Bộ Chính trị về đầu tư xây dựng hệ thống trường học tại các xã biên giới; xem đây là nhiệm vụ quan trọng gắn với phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh và ổn định khu vực biên giới. Các cơ quan, đơn vị, địa phương cần triển khai nhiệm vụ với quyết tâm cao, hành động khẩn trương, không để chậm tiến độ, phân đầu hoàn thành trước năm học 2027 - 2028.

Đề nghị các sở, ngành và địa phương triển khai nhiệm vụ với tinh thần khẩn trương, quyết liệt; xác định rõ trách nhiệm từng cơ quan, cá nhân; thực hiện đúng quy định về đầu tư công, xây dựng, đấu thầu, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả. Thực hiện nghiêm phương châm “6 rõ”, tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, bảo đảm tiến độ và chất lượng công trình, đáp ứng nhu cầu học tập lâu dài cho học sinh khu vực biên giới.



Giao UBND tỉnh xây dựng đề án phát động cuộc vận động hỗ trợ học sinh, kiên quyết không để học sinh THPT phải bỏ học vì khó khăn kinh tế.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tham mưu giải pháp hỗ trợ học sinh đến trường, hạn chế tình trạng bỏ học ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

Ngành giáo dục nghiên cứu, tổ chức xây dựng và vận hành mô hình trường liên cấp theo hướng đổi mới, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế tại khu vực biên giới.

Các địa phương có dự án phối hợp chặt chẽ trong giải phóng mặt bằng, thi công và vận động học sinh đến trường.

Khởi công xây dựng công trình Trường Phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và THCS Ea Bung

Sáng 19/3, tại xã Ea Bung, tỉnh Đắk Lắk đã diễn ra Lễ khởi công xây dựng Trường Phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và THCS Ea Bung. Đây là một trong 17 điểm cầu thuộc 17 tỉnh, thành phố đồng loạt tổ chức Lễ khởi công xây dựng các trường nội trú liên cấp tại xã biên giới đất liền. Trong đó, Tổng Bí thư Tô Lâm và Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dự tại điểm cầu chính Trường Phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và THCS Đồng Đăng, xã Đồng Đăng, tỉnh Lạng Sơn. Lễ khởi công đồng loạt các trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới đất liền được tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến.

Công trình Trường Phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và THCS Ea Bung được xây dựng mới tại thôn 1 - Ya Tờ Mốt, xã Ea Bung, với tổng mức đầu tư khoảng 250 tỷ đồng và dự kiến hoàn thành vào tháng 8/2026.

Công trình có tổng diện tích 60.854 m², thiết kế bao gồm các hạng mục như: khối nhà tiểu học tiêu chuẩn cấp III, 3 tầng; khối nhà THCS tiêu chuẩn cấp III, 3 tầng; nhà ăn và bếp; khối nhà bán trú, nội trú; nhà ở công vụ giáo viên, nhà bảo vệ, nhà hiệu bộ, thư viện, nhà đa chức năng, bể bơi... Dự kiến trường có quy mô 1.310 học sinh, bao gồm cả học sinh nội trú (khoảng 250 em) và bán trú.





KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH KHAI MẠC CÁC HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TỈNH ĐẮK LẮK NĂM 2026

BAN BIÊN TẬP

Ngày 03/3/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 61/KH-UBND về việc tổ chức Chương trình Khai mạc các hoạt động du lịch tỉnh Đắk Lắk năm 2026. Theo đó:

Chương trình Khai mạc các hoạt động du lịch tỉnh Đắk Lắk năm 2026 nhằm mở đầu và công bố chính thức chuỗi các hoạt động, sự kiện kích cầu, thu hút khách du lịch diễn ra trong năm 2026; qua đó góp phần thúc đẩy phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

Tôn vinh các giá trị lịch sử, văn hóa và con người Đắk Lắk, đặc biệt là vai trò, đóng góp của địa phương trong tiến trình đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; khẳng định văn hóa là nền tảng tinh thần, động lực nội sinh cho phát triển du lịch bền vững.

Quảng bá, giới thiệu hình ảnh Đắk Lắk đến bạn bè trong nước và quốc tế như một điểm đến giàu bản sắc, an toàn, thân thiện và hấp dẫn, đồng thời khởi động các hoạt động kích cầu du lịch năm 2026, góp phần thu hút các nhà đầu tư, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội.

Nội dung chương trình

- Lễ Khai mạc các hoạt động du lịch tỉnh Đắk Lắk năm 2026 với chủ đề “Đắk Lắk - Về miền di sản”. Thời gian: 20 giờ 00 phút, ngày 28/3/2026 (Thứ Bảy). Địa điểm tổ chức: Quảng trường Phú Yên, phường Tuy Hòa.

- Hội chợ thương mại, du lịch, giới thiệu sản phẩm đặc trưng của tỉnh Đắk Lắk năm 2026. Nội dung trưng bày: Gian hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm du lịch, các sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, các hoạt động xúc tiến du lịch của tỉnh Đắk Lắk. Thời gian tổ chức: Từ ngày 28/3/2026 đến ngày 05/4/2026. Địa điểm: Quảng trường Phú Yên, phường Tuy Hòa.

- Chương trình biểu diễn âm nhạc phục vụ Nhân dân và du khách. Nội dung: Chương trình kết hợp biểu diễn âm nhạc, DJ sôi động, tiểu phẩm hài đặc sắc và giao lưu giữa nghệ sĩ hài với khán giả, tạo không khí vui tươi, gắn kết và truyền cảm hứng tích cực. Thời gian: 20 giờ 00 phút, ngày 29/3/2026. Địa điểm: Quảng trường Phú Yên, phường Tuy Hòa.

- Các công ty lữ hành, nhà báo, KOLs, KOCs khảo sát, trải nghiệm thực tế tại các điểm đến và các sản phẩm du lịch mới trên địa bàn tỉnh. Thời gian: Từ ngày 02/4 - 03/4/2026. Địa điểm: Các xã, phường trên địa bàn tỉnh.



- Giải Pickleball du lịch tỉnh Đắk Lắk mở rộng năm 2026. Thời gian: Từ ngày 04/4 - 05/4/2026. Địa điểm: Phường Tuy Hòa.

Công tác tuyên truyền, quảng bá

Tổ chức giới thiệu về Lễ Khai mạc, các hoạt động diễn ra sau khai mạc:

1. Đăng tải thông tin về Chương trình lên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh; của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh; các sở, ngành liên quan và các nền tảng truyền thông chính thức; đồng thời tuyên truyền trên hệ thống mạng xã hội, fanpage về du lịch.

2. Phối hợp với các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương thực hiện tin, bài, phóng sự, trailer quảng bá hình ảnh, tiềm năng và sản phẩm du lịch Đắk Lắk; thu hút sự quan tâm của du khách và doanh nghiệp du lịch.

3. Thực hiện công tác tuyên truyền trực quan thông qua hệ thống pano, băng rôn, màn hình LED tại khu vực trung tâm tỉnh, địa điểm tổ chức chương trình và các trục đường chính.

4. Tổ chức livestream phát trực tiếp trên các nền tảng truyền thông; cập nhật thông tin, hình ảnh, video trong thời gian diễn ra chương trình; tiếp tục truyền thông sự kiện xuyên suốt trong năm nhằm giới thiệu các hoạt động, sự kiện du lịch tổ chức trong năm 2026, góp phần kích cầu du lịch tỉnh.



Quét mã QR để xem toàn bộ văn bản





KẾT QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI

BAN BIÊN TẬP

Ngày 21/3/2026, Hội đồng bầu cử quốc gia tổ chức họp báo công bố Nghị quyết của Hội đồng bầu cử quốc gia về kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI. Theo đó:

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 diễn ra trên cả nước hôm 15/3. Cả nước có gần 76,2 triệu cử tri tham gia bỏ phiếu, đạt tỷ lệ 99,7% và không có đơn vị nào phải tổ chức bầu lại.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 đã diễn ra trong không khí phấn khởi, dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, tuyệt đối an toàn, tiết kiệm và đã thành công tốt đẹp, thực sự là ngày hội non sông, ngày hội lớn của toàn dân. Đây là sự kiện chính trị trọng đại với quá trình chuẩn bị khẩn trương, kỹ lưỡng bằng tinh thần trách nhiệm, sự chung sức đồng lòng của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương.

Trong suốt quá trình đó, tinh thần dân chủ, công khai, minh bạch đã được thể hiện xuyên suốt từ việc dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu cho đến công tác tổ chức hiệp thương, lấy ý kiến tín nhiệm của cử tri, lựa chọn, giới thiệu người ứng cử. Việc tổ chức vận động bầu cử cũng như việc bỏ phiếu, kiểm phiếu... được tiến hành đúng quy định, linh hoạt, đảm bảo an ninh, an toàn.

Báo cáo về kết quả bầu cử, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu Nguyễn Hữu Đông cho biết theo báo cáo sơ bộ của 34 tỉnh, thành phố, có khoảng 76.198.214/76.423.940 cử tri, đạt 99,70%. Nhìn chung, tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu trên phạm vi cả nước đạt tỷ lệ cao nhất từ trước đến nay.

Tổng số đại biểu Quốc hội được bầu là 500 đại biểu, tổng số người ứng cử là 863 người. Số đại biểu trúng cử là 500 người. Đại biểu do các cơ quan, tổ chức ở trung ương giới thiệu: có 214 người trúng cử, có 2 người không trúng cử.

Với kết quả nêu trên cho thấy, cơ cấu thành phần đại biểu Quốc hội khóa XVI đã giảm đại biểu kiêm nhiệm làm việc trong các cơ quan hành pháp, tư pháp, tăng tỷ lệ đại biểu hoạt động chuyên trách. Tỷ lệ đại biểu Quốc hội dự kiến hoạt động chuyên trách trúng cử cao nhất từ trước đến nay, đạt 40% (cao hơn 1,4% so với nhiệm kỳ Quốc hội khóa 15; 5,5% so với nhiệm kỳ Quốc hội khóa 14; 7,2% so với nhiệm kỳ Quốc hội khóa 13; 10,6% so với nhiệm kỳ Quốc hội khóa 12).

Đặc biệt, lần đầu tiên trong 16 nhiệm kỳ, số đại biểu do Trung ương giới thiệu về địa phương ứng cử đạt tỷ lệ trúng cử cao nhất (214/216 người trúng cử); 100% số đại biểu dự kiến hoạt động chuyên trách trúng cử. Đồng thời, đây cũng là lần đầu tiên Quốc hội nước ta có thêm đại diện của người dân tộc Ô Đu - một trong những



dân tộc ít người nhất tại Việt Nam; tỷ lệ đại biểu là phụ nữ trúng cử tiếp tục đạt mức cao (30%).

Về kết quả bầu cử đại biểu HĐND các cấp, 34 tỉnh, thành phố đã bầu đủ 2.552 đại biểu HĐND cấp tỉnh theo Luật định. Cả nước bầu được 72.437 đại biểu HĐND cấp xã.

Ông Nguyễn Hùng Đông nhấn mạnh, kết quả bầu đủ 500 đại biểu Quốc hội, 2.552 đại biểu HĐND cấp tỉnh và hơn 72.437 đại biểu HĐND cấp xã đã khẳng định công tác nhân sự được chuẩn bị kỹ lưỡng, dân chủ, đúng quy định của pháp luật.

Số lượng cử tri lớn nhất, tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu đạt cao nhất từ trước đến nay (99,70%) đã thể hiện rõ ý thức chính trị và trách nhiệm công dân. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp được triển khai quyết liệt, đồng bộ. Công tác thông tin, tuyên truyền được tổ chức rộng khắp, hiệu quả.

Các nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch được bảo đảm xuyên suốt trong toàn bộ quy trình bầu cử, từ dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng; hiệp thương, lấy ý kiến cử tri; giới thiệu người ứng cử; vận động bầu cử; đến tổ chức bỏ phiếu, kiểm phiếu, qua đó lựa chọn được những đại biểu đủ tiêu chuẩn, xứng đáng.

Công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện được tiến hành nghiêm túc, đúng quy định pháp luật, bảo đảm tiến độ đề ra. Hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn được ban hành kịp thời, đồng bộ; công tác thông tin, tuyên truyền có nhiều đổi mới, góp phần nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận xã hội.

Cuối cùng, tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong suốt quá trình diễn ra cuộc bầu cử được giữ vững; không phát sinh tình huống phức tạp, bất thường. Số lượng các đơn thư, khiếu nại tố cáo liên quan đến cuộc bầu cử giảm hơn nhiều so với các nhiệm kỳ trước.





MỘT SỐ NÉT VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM HAI THÁNG ĐẦU NĂM 2026 VÀ NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

BAN BIÊN TẬP

Trong hai tháng đầu năm 2026, kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì xu hướng ổn định trên nhiều lĩnh vực, tạo nền tảng cho việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng của năm.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản duy trì ổn định. Sản xuất nông nghiệp trong tháng 2 tập trung vào gieo trồng và chăm sóc lúa đông xuân cùng các loại cây màu trên cả nước. Hoạt động chăn nuôi nhìn chung ổn định nhưng có sự phân hóa: chăn nuôi trâu, bò tiếp tục giảm do hiệu quả kinh tế thấp và chi phí đầu vào cao; trong khi chăn nuôi lợn phục hồi và tái đàn sau Tết. Công tác phòng, chống dịch bệnh tiếp tục được tăng cường; đến cuối tháng 02/2026 cả nước không còn dịch tai xanh và lở mồm long móng, tuy nhiên dịch cúm gia cầm vẫn xuất hiện cục bộ tại một số địa phương và dịch tả lợn châu Phi vẫn còn tại 15 địa phương chưa qua 21 ngày. Lâm nghiệp duy trì phát triển ổn định; thủy sản tiếp tục tăng trưởng khá nhờ giá cá tra và tôm ở mức thuận lợi. Tính chung hai tháng đầu năm 2026, tổng sản lượng thủy sản đạt 1,279 triệu tấn, tăng 2,9% so với cùng kỳ năm trước.

Khu vực công nghiệp - xây dựng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng. Tính chung hai tháng đầu năm 2026, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 10,4%, cao hơn mức tăng 7,5% của cùng kỳ năm 2025, cho thấy hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi và mở rộng.

Khu vực dịch vụ duy trì xu hướng khởi sắc nhờ nhu cầu tiêu dùng trong dịp Tết Nguyên đán và sự phục hồi của du lịch. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành hai tháng đầu năm 2026 ước đạt 1.236,6 nghìn tỷ đồng, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước; nếu loại trừ yếu tố giá tăng 4,5%. Một số lĩnh vực dịch vụ tăng mạnh như lưu trú, ăn uống tăng 9,1% và du lịch lữ hành tăng 12,2%. Riêng tháng 02/2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 613,7 nghìn tỷ đồng, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước.

Du lịch quốc tế tiếp tục là điểm sáng của khu vực dịch vụ. Nhờ chính sách thị thực thuận lợi, tăng cường quảng bá và đa dạng hóa sản phẩm du lịch, lượng khách quốc tế đến Việt Nam tăng mạnh. Tính chung hai tháng đầu năm, khách quốc tế đến Việt Nam đạt gần 4,7 triệu lượt, tăng 18,1% so với cùng kỳ.

Hoạt động đầu tư tiếp tục được đẩy mạnh, đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng. Ngay từ đầu năm 2026, các bộ, ngành và địa phương đã tích cực triển khai vốn đầu tư công, đặc biệt đối với các dự án chuyển tiếp và các công trình hạ tầng trọng điểm. Tính chung hai tháng đầu năm, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn



ngân sách nhà nước ước đạt 83,5 nghìn tỷ đồng, bằng 9,4% kế hoạch năm và tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước.

Vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục giữ vai trò quan trọng. Tính đến ngày 28/02/2026, tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam (bao gồm vốn đăng ký mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần) đạt 6,03 tỷ USD, giảm 12,6% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, vốn FDI thực hiện đạt 3,21 tỷ USD, tăng 8,8% so với cùng kỳ và là mức cao nhất của hai tháng đầu năm trong vòng 5 năm gần đây.

Hoạt động thương mại quốc tế tiếp tục duy trì quy mô lớn nhưng cán cân thương mại chuyển sang nhập siêu. Tính chung hai tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 155,7 tỷ USD, tăng 22,2% so với cùng kỳ; trong đó xuất khẩu đạt 76,36 tỷ USD, tăng 18,3%, và nhập khẩu đạt 79,34 tỷ USD, tăng 26,3%, khiến cán cân thương mại chuyển sang nhập siêu khoảng 2,98 tỷ USD.

Về thị trường thương mại, Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với 23,8 tỷ USD, trong khi Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với 31,9 tỷ USD. Việt Nam xuất siêu sang Mỹ 20,4 tỷ USD (tăng 20,8%), xuất siêu sang EU 6,7 tỷ USD (tăng 6,5%); đồng thời nhập siêu từ Trung Quốc 20,9 tỷ USD (tăng 35,7%), từ Hàn Quốc 6,5 tỷ USD (tăng 41,5%) và từ ASEAN 2,6 tỷ USD (tăng 20,7%).

Về giá cả, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02/2026 tăng 1,14% so với tháng trước, chủ yếu do nhu cầu mua sắm và đi lại tăng trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ. So với tháng 12/2025, CPI tăng 1,19% và tăng 3,35% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân hai tháng đầu năm 2026, CPI tăng 2,94%, trong khi lạm phát cơ bản tăng 3,47%, cho thấy lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát.

Hoạt động thu - chi ngân sách nhà nước tiếp tục ổn định. Hai tháng đầu năm 2026, tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 601,3 nghìn tỷ đồng, bằng 23,8% dự toán năm và tăng 13,1% so với cùng kỳ. Thu nội địa đạt 558,1 nghìn tỷ đồng, bằng 25,4% dự toán và tăng 15,0%; thu từ dầu thô 5,1 nghìn tỷ đồng, bằng 11,9% dự toán nhưng giảm 42,2%; thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu 38,0 nghìn tỷ đồng, bằng 13,7% dự toán và tăng 1,2%.

Tổng chi ngân sách nhà nước hai tháng đầu năm ước đạt 311,0 nghìn tỷ đồng, bằng 9,8% dự toán năm và tăng 11,0% so với cùng kỳ. Trong đó chi thường xuyên 241,0 nghìn tỷ đồng (bằng 13,3% dự toán, tăng 14,8%); chi đầu tư phát triển 42,5 nghìn tỷ đồng (bằng 3,8% dự toán); chi trả nợ lãi 27,1 nghìn tỷ đồng (bằng 22,3% dự toán, tăng 8,1%).

Tại phiên họp Chính phủ ngày 04/3/2026, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá “kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; lạm phát được kiểm soát; các cân đối lớn được bảo đảm”. Các chỉ số kinh tế quan trọng cho thấy hoạt động sản xuất - kinh



doanh đang phục hồi và mở rộng, trong đó các động lực tăng trưởng truyền thống như đầu tư, xuất khẩu và sản xuất công nghiệp tiếp tục được duy trì.

Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đối mặt với một số thách thức như biến động của kinh tế thế giới có thể tạo áp lực đối với lạm phát, tỷ giá, lãi suất và giá vàng; hoạt động sản xuất - kinh doanh của một bộ phận doanh nghiệp còn khó khăn và số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường vẫn ở mức cao. Bên cạnh đó, quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và vận hành chính quyền địa phương hai cấp vẫn đang tiếp tục hoàn thiện.

Thời gian tới, dự báo kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động phức tạp và khó lường; thương mại toàn cầu tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy cơ tái diễn đứt gãy chuỗi cung ứng. Trong bối cảnh đó, để thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Việt Nam từ 10% trở lên, tại Cuộc họp với Hội đồng Tư vấn chính sách, thảo luận về tình hình kinh tế - xã hội tháng 2, hai tháng năm 2026, các diễn biến mới trên thế giới tác động tới Việt Nam (ngày 07/3/2026), Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã chỉ đạo thực hiện các nhóm giải pháp trọng tâm trong thời gian tới như sau:

Thứ nhất, yêu cầu không để thiếu xăng dầu, thiếu điện, thiếu năng lượng; đồng thời xác định đây cũng là cơ hội để chuyển đổi năng lượng xanh, khai thác tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh của đất nước.

Thứ hai, tiếp tục điều hành đồng bộ, linh hoạt và hiệu quả các chính sách kinh tế vĩ mô; đặc biệt chú trọng sự phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ. Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời và hiệu quả, phù hợp với thực tiễn, ổn định tỉ giá, lãi suất, nâng cao dự trữ quốc gia; góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Thứ ba, phân đầu tư chủ về năng lượng, tự chủ về nguồn lực quốc gia, từ đó phân cấp, phân quyền cho các địa phương.

Thứ tư, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; tập trung xử lý các dự án tồn đọng, tháo gỡ vướng mắc cho hộ kinh doanh; các điểm nghẽn về đất đai, điện, tài nguyên; huy động đầu tư toàn xã hội tăng khoảng 5% so với năm 2025; đẩy mạnh đầu tư công.

Thứ năm, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, xác định con người là trung tâm, chủ thể, là nhân tố quyết định vận mệnh đất nước, quyết định các chuyển đổi, sự thay đổi trạng thái và đầu tư cho con người là đầu tư cho sự phát triển.

Thứ sáu, hoàn thiện thể chế kiến tạo, đổi mới, tháo gỡ được những điểm nghẽn hiện nay và đặc biệt là khuyến khích đổi mới sáng tạo; giảm chi phí đầu vào cho người dân, doanh nghiệp bằng đẩy mạnh phát triển hạ tầng, giảm chi phí tuân thủ qua cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp, sản phẩm và nền kinh tế.





NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CHÍNH PHỦ TRONG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC VÀ NGHỊ QUYẾT VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VIỆT NAM

BAN BIÊN TẬP

Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước trong đó nêu:

Để đạt được mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 79-NQ/TW, bên cạnh nhiệm vụ thường xuyên, các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức liên quan cần cụ thể hóa và quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ sau: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để kịp thời xử lý, tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế đối với kinh tế nhà nước; đồng thời, phân định rõ chức năng sở hữu, chức năng quản lý kinh tế, chức năng thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận với chức năng kinh doanh đối với các tổ chức kinh tế nhà nước.

Cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian, chi phí tuân thủ, giảm thiểu can thiệp hành chính trực tiếp; phân cấp, phân quyền; nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm; áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro và chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý, chuyên gia trong các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước; có chính sách hiệu quả nhằm thu hút và trọng dụng nhân tài gắn với tiêu chuẩn năng lực, đạo đức nghề nghiệp, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Lồng ghép Chương trình, Kế hoạch hành động phát triển kinh tế nhà nước trong Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các bộ, cơ quan, địa phương hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động liên quan. Xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường trong khai thác và sử dụng nguồn lực quốc gia.

Phối hợp với Bộ Công an khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia để kịp thời giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực nhà nước, làm căn cứ cho hoạch định chính sách, phân bổ và điều tiết nguồn lực. Phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; tránh chồng chéo, trùng lặp, ảnh hưởng tới hoạt động của các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước.

Xây dựng cơ chế đủ mạnh để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong các trường hợp không có yếu tố tham nhũng, vụ lợi. Thiết lập quy trình xem xét độc lập, toàn diện và minh bạch để đánh giá bản chất vụ việc là



sai sót khách quan hay vi phạm pháp luật nhằm xử lý đúng người, đúng tội. Tăng cường hoạt động đối thoại; tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị để giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 79-NQ/TW và vai trò của kinh tế nhà nước theo hướng đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng. Xây dựng chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế nhà nước trên đài truyền hình, phát thanh, trên các mạng xã hội, báo điện tử. Chuẩn hóa dữ liệu về nguồn lực kinh tế nhà nước, bảo đảm liên thông, tích hợp, an toàn, an ninh thông tin.

Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam, trong đó nêu:

Bám sát quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị, để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Nghị quyết số 80-NQ/TW đề ra, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau: Đổi mới mạnh mẽ tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động nhằm phát triển văn hóa trong kỷ nguyên mới. Hoàn thiện thể chế tạo đột phá chiến lược, khơi thông nguồn lực phát triển văn hóa. Chú trọng xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, xây dựng môi trường văn hóa Nhân dân, văn minh. Đổi mới phương thức quản lý văn hóa theo hướng kiến tạo, phục vụ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo động lực bứt phá cho phát triển văn hóa. Xây dựng hệ sinh thái văn hóa, thúc đẩy sáng tạo, trong đó doanh nghiệp là động lực, người dân vừa là chủ thể vừa là trung tâm, nhận diện và ứng xử thích hợp với tài nguyên văn hóa. Thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, thị trường văn hóa, định vị sản phẩm văn hóa thương hiệu quốc gia, gắn với phát triển du lịch văn hóa. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực văn hóa đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa, phát huy giá trị văn hóa Việt Nam, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, góp phần xứng đáng gia tăng sức mạnh mềm quốc gia.





KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

BAN BIÊN TẬP

Luật Tiết kiệm, chống lãng phí số 110/2025/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 ngày 10/12/2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026. Để triển khai thi hành Luật Tiết kiệm, chống lãng phí kịp thời, thống nhất và hiệu quả, Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiết kiệm, chống lãng phí được Thủ tướng ký ban hành bởi Quyết định số 307/QĐ-TTg ngày 15/02/2026. Kế hoạch nêu một số nội dung triển khai trọng tâm sau:

Xây dựng các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành và Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiết kiệm, chống lãng phí: Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính. Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan. Thời gian hoàn thành: Tháng 5/2026. Việc xây dựng, soạn thảo 02 Nghị định được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn. Sản phẩm: Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị định quy định chi tiết việc áp dụng hình thức kỷ luật, miễn trừ, giảm nhẹ trách nhiệm xử lý kỷ luật đối với hành vi gây lãng phí và hành vi vi phạm trong tổ chức thực hiện phòng, chống lãng phí và Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiết kiệm, chống lãng phí.

Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật: Nội dung thực hiện: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Tiết kiệm, chống lãng phí thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan. Cơ quan thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ chức năng, nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Tiết kiệm, chống lãng phí thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý nhà nước được phân công. Thời gian thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi kết quả rà soát về Bộ Tài chính trước ngày 15/4/2026; Bộ Tài chính tổng hợp kết quả rà soát báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15/5/2026. Sản phẩm: Danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ. Văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.

Tổ chức thực hiện Ngày toàn dân tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026: Nội dung thực hiện: Xây dựng, ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Ngày toàn dân tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật Tiết kiệm, chống



lãng phí. Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính. Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan tổ chức khác có liên quan. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 4/2026. Sản phẩm: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chủ đề và kế hoạch tổ chức thực hiện Ngày toàn dân tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026.

Tổ chức quán triệt, truyền thông, phổ biến Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành: Ở trung ương, cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính. Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan. Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo. Sản phẩm: Hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông. Ở địa phương, cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố. Cơ quan phối hợp: Các ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan. Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo. Sản phẩm: Hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông, các bài đăng trên báo, tạp chí, phóng sự.

Phổ biến, giáo dục về nội dung của Luật thực hiện theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật. Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định khác của Chính phủ.

Kiểm tra, giám sát, đôn đốc, theo dõi việc thi hành Luật Tiết kiệm, chống lãng phí: Cơ quan thực hiện: Bộ Tài chính, các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, giám sát, đôn đốc, theo dõi việc thi hành Luật Tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định pháp luật. Thời gian thực hiện: Thường xuyên. Biên soạn tài liệu, hướng dẫn áp dụng, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tiếp nhận và xử lý kiến nghị (nếu có). Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Thời gian thực hiện: Thường xuyên. Sản phẩm: Hội nghị tập huấn, tọa đàm, tài liệu hướng dẫn.





CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ HỌC SINH, SINH VIÊN KHỞI NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2026 - 2035

BAN BIÊN TẬP

Chương trình Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035 được phê duyệt bởi Quyết định số 336/QĐ-TTg, ngày 25/2/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó:

Với mục tiêu hình thành văn hóa khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục; lan tỏa tinh thần và khát vọng khởi nghiệp, phát triển sản phẩm, giải pháp khởi nghiệp có giá trị, mang bản sắc Việt Nam. Tạo điều kiện để người học phát huy vai trò trung tâm sáng tạo, từng bước nâng cao năng lực làm chủ tri thức và công nghệ; khuyến khích tham gia đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh góp phần phát triển nguồn nhân lực cho kinh tế tri thức và phát triển bền vững. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục đồng bộ, thực chất, với sự hỗ trợ hiệu quả từ cơ chế, chính sách của Nhà nước, dịch vụ hỗ trợ, hạ tầng, nền tảng số và vốn môi, giúp người học vốn hóa tri thức, hình thành doanh nghiệp khởi nguồn, khởi nghiệp, đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Giai đoạn 2026 - 2030, đối với cơ sở giáo dục phổ thông, 50% học sinh trung học phổ thông; 25% học sinh trung học cơ sở; 15% học sinh tiểu học được định hướng khởi nghiệp. 35% học sinh trung học phổ thông; 15% học sinh trung học cơ sở; 10% học sinh tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng, tư duy khởi nghiệp. Bình quân hằng năm, tối thiểu 5% học sinh trung học phổ thông và 2% học sinh trung học cơ sở tham gia ít nhất một dự án hoặc hoạt động khởi nghiệp do cơ sở giáo dục hoặc cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức.

Đối với các cơ sở đào tạo, 100% cơ sở đào tạo ban hành và công khai quy chế hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp trên cổng thông tin; 100% cơ sở đào tạo cung cấp dịch vụ hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp với các dịch vụ tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 85% sinh viên hoàn thành học phần khởi nghiệp hoặc tham gia tối thiểu 01 khóa học kỹ năng khởi nghiệp. Số sinh viên khởi nghiệp mới theo quy mô tối thiểu 50/10.000 sinh viên chính quy mỗi năm. Riêng đối với cơ sở đào tạo trọng điểm đạt tối thiểu 100/10.000 sinh viên.

Hàng năm, tối thiểu 40% cơ sở đào tạo duy trì và triển khai chương trình ươm tạo khởi nghiệp cho sinh viên. Ít nhất 20% cơ sở đào tạo có 20 dự án khởi nghiệp sinh viên được ươm tạo mỗi năm, 50% số dự án hoàn tất ươm tạo và đạt ngưỡng ra thị trường. Riêng đối với cơ sở đào tạo trọng điểm đạt tối thiểu 50 dự án khởi nghiệp sinh viên được ươm tạo mỗi năm, 50% số dự án hoàn tất ươm tạo và đạt ngưỡng ra thị trường. Về đầu tư/kết nối dự án khởi nghiệp, mỗi năm ít nhất 40 dự án khởi nghiệp của nhà giáo, người học được đầu tư hoặc kết nối nguồn vốn, trong đó ít nhất 30% dự án có nữ tham gia và ít nhất 10% dự án của học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số.



Giai đoạn 2031 - 2035, đối với cơ sở giáo dục phổ thông, 65% học sinh trung học phổ thông; 35% học sinh trung học cơ sở; 20% học sinh tiểu học được định hướng khởi nghiệp. 50% học sinh trung học phổ thông; 25% học sinh trung học cơ sở; 15% học sinh tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng, tư duy khởi nghiệp. Bình quân hàng năm, tối thiểu 8% học sinh trung học phổ thông và 3% học sinh trung học cơ sở tham gia ít nhất một dự án hoặc hoạt động khởi nghiệp do cơ sở giáo dục hoặc cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức.

Đối với các cơ sở đào tạo, duy trì mức 100% cơ sở đào tạo cung cấp các dịch vụ hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 95% sinh viên hoàn thành học phần khởi nghiệp hoặc tham gia tối thiểu 01 khóa học kỹ năng khởi nghiệp. Số sinh viên khởi nghiệp mới theo quy mô tối thiểu 100/10.000 sinh viên chính quy mỗi năm. Riêng đối với cơ sở đào tạo trọng điểm tối thiểu 150/10.000 sinh viên. Hằng năm, tối thiểu 60% cơ sở đào tạo duy trì và triển khai chương trình ươm tạo khởi nghiệp cho sinh viên.

Ít nhất 30% cơ sở đào tạo có 20 dự án khởi nghiệp sinh viên được ươm tạo mỗi năm, 50% số dự án hoàn tất ươm tạo và đạt ngưỡng ra thị trường. Riêng đối với cơ sở đào tạo trọng điểm tối thiểu 100 dự án khởi nghiệp sinh viên được ươm tạo mỗi năm, 50% số dự án hoàn tất ươm tạo và đạt ngưỡng ra thị trường. Về đầu tư/kết nối dự án khởi nghiệp, mỗi năm ít nhất 70 dự án khởi nghiệp của nhà giáo, người học được đầu tư hoặc kết nối nguồn vốn, trong đó ít nhất 35% dự án có nữ tham gia và ít nhất 15% dự án của học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số.

Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp gồm: Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp. Tăng cường hoạt động kết nối các chủ thể trong hệ sinh thái khởi nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, hợp tác quốc tế. Đổi mới nội dung chương trình, đẩy mạnh công tác đào tạo thúc đẩy văn hóa khởi nghiệp. Đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục. Đa dạng hóa nguồn vốn cho chương trình, dự án khởi nghiệp.





MỘT SỐ KẾT QUẢ CHUYẾN THAM DỰ CUỘC HỌP KHAI MẠC HỘI ĐỒNG HÒA BÌNH VỀ GAZA CỦA TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM

BAN BIÊN TẬP

Nhận lời mời của Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump, Chủ tịch Hội đồng hòa bình về Gaza, Tổng Bí thư Tô Lâm đã tham dự Cuộc họp khai mạc Hội đồng hòa bình về Gaza tại Washington D.C (Hoa Kỳ) từ ngày 18 - 20/02/2026, với tư cách thành viên sáng lập. Tham dự cuộc họp, có nguyên thủ và lãnh đạo của hơn 50 quốc gia, là các nước thành viên sáng lập và quan sát viên của Hội đồng Hòa bình. Đây là một dấu ấn đối ngoại, khẳng định vị thế, khí thế mới, hành động thiết thực để đóng góp hiệu quả cho hòa bình thế giới.

Việc Việt Nam tham gia Hội đồng Hòa bình là cụ thể hóa đường lối đối ngoại theo tinh thần Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam, độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, tham gia chủ động, có trách nhiệm vào việc giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế; khẳng định quan điểm và tư tưởng của dân tộc Việt Nam, một dân tộc đã trải qua nhiều hy sinh, mất mát của chiến tranh, một dân tộc luôn phấn đấu cho hòa bình. Việt Nam sẵn sàng phối hợp chặt chẽ với các thành viên Hội đồng Hòa bình về Gaza tham gia trong khả năng của mình vào các nỗ lực chung nhằm hỗ trợ nhân đạo khẩn cấp, tái thiết cơ sở hạ tầng thiết yếu và xây dựng lòng tin giữa các bên.

Trong chuyến công tác, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có cuộc gặp Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump; trao đổi với lãnh đạo cấp cao các nước, trong đó có lãnh đạo của các quốc gia tại khu vực Trung Đông; tiếp Trưởng đại diện Thương mại Hoa Kỳ - Đại sứ Jamieson Greer, điện đàm với các nghị sĩ Hoa Kỳ, gặp gỡ cộng đồng người Việt Nam tại Hoa Kỳ. Tại các cuộc gặp, Tổng Bí thư và các đồng chí thành viên trong đoàn đã thông tin về tình hình Việt Nam, kết quả của quá trình đổi mới trong 40 năm qua, trong đó có 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII với các mục tiêu phát triển đến năm 2030 và năm 2045. Tổng Bí thư cũng chia sẻ các phương hướng phát triển của Việt Nam và đường lối đối ngoại của Việt Nam, tiếp tục thúc đẩy quan hệ với các đối tác, trong đó có quan hệ với nước chủ nhà Hoa Kỳ, phù hợp với khuôn khổ quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện. Các đối tác đều nhất trí tăng cường quan hệ song phương thực chất, hiệu quả với Việt Nam.

Dư luận quốc tế đánh giá việc Việt Nam tham gia Hội đồng Hòa bình thể hiện rõ đường lối đối ngoại nhất quán của Việt Nam: mong muốn đóng góp cho hòa bình và phát triển của thế giới. Điều này tiếp tục khẳng định vị thế, uy tín và vai trò ngày càng nâng cao của Việt Nam trên trường quốc tế.





MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ KINH TẾ THẾ GIỚI NHỮNG THÁNG ĐẦU NĂM 2026

BAN BIÊN TẬP

Trong những tháng đầu năm 2026, môi trường địa chính trị quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp và khó dự báo, với sự gia tăng các điểm nóng an ninh và cạnh tranh địa kinh tế giữa các cường quốc. Đáng chú ý, căng thẳng quân sự tại Trung Đông đầu tháng 3/2026 làm gia tăng nguy cơ xung đột lan rộng, đặc biệt liên quan đến eo biển Hormuz - tuyến vận tải năng lượng chiến lược trung chuyển khoảng 20% nguồn cung dầu toàn cầu. Các tổ chức quốc tế cảnh báo nếu xung đột kéo dài và ảnh hưởng đến vận tải qua khu vực này, kinh tế thế giới có thể chịu tác động đáng kể thông qua kênh giá năng lượng, làm gia tăng áp lực lạm phát và bất ổn kinh tế vĩ mô.

Cạnh tranh địa kinh tế giữa các nền kinh tế lớn tiếp tục gia tăng khi nhiều quốc gia đẩy mạnh các biện pháp bảo đảm an ninh kinh tế và kiểm soát nguồn lực chiến lược. Trung Quốc áp dụng các biện pháp kiểm soát xuất khẩu đối với một số khoáng sản và vật liệu chiến lược, làm dấy lên lo ngại về nguy cơ phân mảnh chuỗi cung ứng nguyên liệu toàn cầu, đặc biệt trong các ngành công nghệ cao và công nghiệp quốc phòng. Sau khi Tòa án Tối cao Mỹ bác bỏ phần lớn chính sách thuế quan đối ứng trước đó, Mỹ triển khai mức thuế quan toàn cầu khoảng 10% đối với hàng hóa nhập khẩu, đồng thời vẫn bỏ ngỏ khả năng tăng thuế đối với một số đối tác thương mại.

Căng thẳng địa chính trị gia tăng đã tác động đến tâm lý thị trường và các biến số kinh tế vĩ mô toàn cầu. Xu hướng phòng ngừa rủi ro của nhà đầu tư ngày càng rõ rệt, thể hiện qua sự dịch chuyển dòng vốn sang các tài sản an toàn. Trên thị trường tài chính, dòng vốn có xu hướng chảy vào kim loại quý như vàng, khiến giá vàng tăng mạnh trong những tháng đầu năm 2026. Thị trường chứng khoán toàn cầu chịu áp lực điều chỉnh, trong bối cảnh lo ngại xung đột tại Trung Đông và khả năng giá năng lượng tăng cao. Trên thị trường năng lượng, giá dầu thế giới tăng đáng kể do lo ngại gián đoạn nguồn cung từ Trung Đông. Nhiều tổ chức quốc tế cảnh báo nếu hoạt động vận tải qua eo biển Hormuz bị gián đoạn kéo dài, giá dầu có thể tăng mạnh và gây ra cú sốc năng lượng đối với kinh tế toàn cầu, qua đó làm gia tăng rủi ro lạm phát và áp lực đối với chính sách tiền tệ của các nền kinh tế lớn.

Trong bối cảnh lạm phát toàn cầu vẫn tiềm ẩn rủi ro, các ngân hàng trung ương lớn tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thận trọng nhằm cân bằng giữa kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng. Tại Mỹ, số liệu của Cục Thống kê lao động cho thấy chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 1/2026 tăng khoảng 0,5% so với tháng trước, cao hơn dự báo thị trường, cho thấy áp lực lạm phát vẫn chưa được kiểm soát hoàn toàn, củng cố lập trường thận trọng của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đối với việc cắt giảm lãi suất. Trong khi đó, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) duy trì lãi suất cho



vay cơ bản (LPR) 3,0% đối với kỳ hạn 1 năm và 3,5% đối với kỳ hạn 5 năm nhằm hỗ trợ tăng trưởng trong bối cảnh nhu cầu nội địa còn yếu. Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) đang từng bước điều chỉnh chính sách tiền tệ theo hướng bình thường hóa sau giai đoạn nới lỏng kéo dài, dù điều kiện tài chính nhìn chung vẫn mang tính hỗ trợ.

Theo cập nhật của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) trong Báo cáo World Economic Outlook Update đầu năm 2026, kinh tế thế giới được dự báo duy trì tăng trưởng tương đối ổn định trong trung hạn, dù vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro địa chính trị, tài chính và thương mại. IMF dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu đạt khoảng 3,3% năm 2026 và 3,2% năm 2027, tương đương mức trung bình trước đại dịch. Tuy nhiên, tăng trưởng tiếp tục phân hóa giữa các nhóm quốc gia. Các nền kinh tế phát triển được dự báo tăng trưởng khoảng 1,7 - 1,8%, do tác động kéo dài của lãi suất cao, dân số già hóa và năng suất chậm cải thiện; trong đó Mỹ khoảng 2 - 2,4%, khu vực đồng Euro khoảng 1,5 - 1,6%. Các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển (EMDEs) được dự báo tăng trưởng khoảng 4,5% năm 2026 và khoảng 4% năm 2027, tiếp tục là động lực chính của tăng trưởng toàn cầu. Ấn Độ duy trì tốc độ tăng trưởng cao khoảng 6,4%/năm, nhờ cải cách kinh tế, mở rộng đầu tư hạ tầng và dịch chuyển chuỗi cung ứng. Trung Quốc dự kiến tăng trưởng 4 - 4,5%, thấp hơn giai đoạn trước do các thách thức cơ cấu như khủng hoảng bất động sản, già hóa dân số và chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Trong khi đó, khu vực ASEAN được kỳ vọng tăng trưởng khoảng 4,2 - 4,4%, nhờ tiêu dùng nội địa, dòng vốn đầu tư nước ngoài và hội nhập kinh tế sâu rộng.

Theo các chuyên gia, trong bối cảnh kinh tế thế giới năm 2026 còn nhiều biến động, các xu hướng trên sẽ tạo ra cả cơ hội và thách thức đối với Việt Nam. Căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông và nguy cơ gián đoạn nguồn cung năng lượng có thể làm giá dầu thế giới tăng, tác động đến chi phí sản xuất, vận tải và áp lực lạm phát trong nước. Đồng thời, những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, đặc biệt các biện pháp thuế quan mới, có thể ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu của Việt Nam. Mặc dù xu hướng bảo hộ thương mại làm gia tăng rủi ro đối với thương mại toàn cầu, quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng quốc tế cũng mở ra cơ hội để Việt Nam thu hút thêm đầu tư và mở rộng xuất khẩu, đặc biệt trong các ngành công nghiệp chế biến và công nghệ.





XUNG ĐỘT TẠI TRUNG ĐÔNG VÀ TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI AN NINH TOÀN CẦU

BAN BIÊN TẬP

Trung Đông từ lâu được xem là một trong những khu vực địa chính trị phức tạp và nhạy cảm nhất thế giới. Nằm tại điểm giao thoa giữa ba châu lục Á - Âu - Phi và sở hữu khoảng trên 50% trữ lượng dầu mỏ toàn cầu, khu vực này luôn là tâm điểm cạnh tranh lợi ích giữa các cường quốc.

Bên cạnh yếu tố năng lượng, Trung Đông còn tồn tại nhiều mâu thuẫn lịch sử liên quan đến lãnh thổ, sắc tộc, tôn giáo và quyền tự quyết của các dân tộc, đặc biệt là xung đột Israel - Palestine và sự đối đầu giữa Israel với Iran. Sự khác biệt giữa các tôn giáo lớn như Do Thái giáo, Hồi giáo, Kitô giáo và sự phân hóa trong nội bộ Hồi giáo giữa hai dòng Sunni - Shia càng làm cấu trúc an ninh khu vực trở nên phức tạp. Trong nhiều thập niên, Trung Đông giữ vai trò quan trọng trong chiến lược toàn cầu của Mỹ. Mỹ duy trì ảnh hưởng thông qua các đồng minh chiến lược như Israel và nhiều quốc gia Arab, cùng mạng lưới căn cứ quân sự rộng khắp và hệ thống thanh toán dầu mỏ bằng USD (Petrodollar), qua đó củng cố vai trò chi phối đối với trật tự kinh tế - năng lượng khu vực. Tuy nhiên, sự can dự của các cường quốc cùng những mâu thuẫn nội tại khiến Trung Đông luôn tiềm ẩn nguy cơ xung đột. Quan hệ giữa Iran với Mỹ và Israel từng gắn bó dưới thời Quốc vương Mohammad Reza Pahlavi, nhưng sau Cách mạng Hồi giáo năm 1979, Iran chuyển sang đối đầu mạnh mẽ với hai nước này. Sự kiện bắt giữ con tin tại Đại sứ quán Mỹ ở Tehran (Iran) năm 1979 đánh dấu bước ngoặt trong quan hệ. Từ thập niên 1980, Iran xây dựng mạng lưới lực lượng ủy nhiệm tại khu vực như Hezbollah, Hamas và Houthi, hình thành “trục kháng chiến” nhằm đối phó với Mỹ và Israel.

Bước sang thế kỷ XXI, chương trình hạt nhân và năng lực tên lửa của Iran trở thành tâm điểm căng thẳng. Mỹ và Israel coi đây là mối đe dọa chiến lược, trong khi Iran khẳng định mục đích hòa bình. Nhiều chiến dịch bí mật, ám sát nhà khoa học hạt nhân và các cuộc tấn công vào cơ sở quân sự - hạt nhân của Iran trong giai đoạn 2010 - 2025 đã làm gia tăng đáng kể mức độ đối đầu trong khu vực. Căng thẳng leo thang mạnh vào cuối tháng 02/2026, khi Mỹ và Israel tiến hành cuộc tấn công quân sự quy mô lớn nhằm vào Iran, sử dụng hàng trăm máy bay chiến đấu và hàng nghìn tên lửa tấn công các mục tiêu chiến lược như cơ quan đầu não, hệ thống phòng không, căn cứ quân sự và cơ sở hạt nhân. Đòn tấn công mang tính “phủ đầu” này gây tổn thất lớn đối với bộ máy lãnh đạo và tiềm lực quân sự của Iran, đánh dấu bước leo thang nghiêm trọng chưa từng có trong xung đột giữa các bên. Đáp lại, Iran nhanh chóng triển khai chiến lược phản công với cường độ cao, sử dụng hàng loạt tên lửa và máy bay không người lái (UAV) tấn công vào lãnh thổ Israel cũng như nhiều căn cứ quân sự của Mỹ tại Trung Đông. Đồng thời, các lực lượng thuộc “trục



kháng chiến” cũng tham gia phối hợp tác chiến từ nhiều hướng, khiến chiến trường mở rộng trên phạm vi toàn khu vực. Cuộc xung đột tại Trung Đông tạo ra những dư chấn sâu rộng trên phạm vi toàn cầu, tác động mạnh đến cấu trúc an ninh khu vực. Nhiều quốc gia Trung Đông rơi vào thế lưỡng nan giữa việc duy trì quan hệ với Mỹ và tránh bị cuốn vào vòng xoáy chiến tranh. Các cường quốc ngoài khu vực như Nga, Trung Quốc và Ấn Độ bày tỏ quan ngại sâu sắc, kêu gọi các bên kiềm chế và thúc đẩy giải pháp ngoại giao. Đồng thời, nguy cơ gián đoạn nguồn cung dầu mỏ toàn cầu, đặc biệt trong trường hợp Iran phong tỏa eo biển Hormuz - tuyến vận chuyển năng lượng quan trọng bậc nhất thế giới - làm gia tăng lo ngại về những tác động nghiêm trọng đối với kinh tế và thị trường năng lượng toàn cầu.

Trước tình hình leo thang căng thẳng tại Trung Đông hiện nay, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam ngày 28/02/2026 nhấn mạnh: Việt Nam quan ngại sâu sắc về tình hình xung đột leo thang phức tạp tại khu vực Trung Đông, đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng và an toàn của người dân, cũng như hòa bình và ổn định của khu vực và thế giới. Việt Nam kêu gọi các bên liên quan kiềm chế tối đa, chấm dứt ngay các hành động làm gia tăng căng thẳng, bảo vệ dân thường và các cơ sở hạ tầng thiết yếu, giải quyết bất đồng bằng các biện pháp hòa bình, tuân thủ nghiêm túc luật pháp quốc tế, Hiến chương và các nghị quyết liên quan của Liên hợp quốc, tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các nỗ lực đàm phán hòa bình vì an ninh, ổn định của khu vực và thế giới.

Tiếp đó ngày 05/3/2026, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam khẳng định: Lập trường của Việt Nam đã được nêu rõ ngày 28/02/2026. Việt Nam phản đối các hành vi sử dụng vũ lực tấn công vào các quốc gia có chủ quyền, đặc biệt vào các cơ sở hạ tầng dân sự khiến nhiều người dân bị thiệt mạng. Các hành động này đã gây thiệt hại nghiêm trọng và tiếp tục đe dọa tính mạng, an toàn và lợi ích của người dân, trong đó có công dân Việt Nam tại khu vực, gây bất ổn cho các hoạt động kinh tế, hòa bình, ổn định của khu vực và thế giới. Việt Nam kêu gọi các bên liên quan hành động có trách nhiệm, tuân thủ nghiêm túc luật pháp quốc tế, Hiến chương và các nghị quyết liên quan của Liên hợp quốc, tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia, nối lại đàm phán, tạo điều kiện thuận lợi cho đối thoại hướng tới việc giải quyết các khác biệt bằng biện pháp hòa bình, vì lợi ích của người dân, vì hòa bình, ổn định và phát triển ở khu vực và trên thế giới. Bộ Ngoại giao cũng khuyến cáo công dân Việt Nam tại Iran, Israel và các quốc gia lân cận chủ động theo dõi tình hình, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn. Trong trường hợp khẩn cấp hoặc gặp khó khăn, công dân Việt Nam cần liên hệ ngay với các đường dây nóng bảo hộ công dân 24/7 của các cơ quan đại diện Việt Nam tại Iran, Israel và các khu vực lân cận, hoặc Tổng đài Bảo hộ công dân của Bộ Ngoại giao Việt Nam để được hỗ trợ kịp thời.





CUỘC CẠNH TRANH TRÍ TUỆ NHÂN TẠO GIỮA MỸ VÀ TRUNG QUỐC HIỆN NAY

BAN BIÊN TẬP

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, trí tuệ nhân tạo (AI) đang trở thành một trong những lĩnh vực công nghệ có ảnh hưởng sâu rộng đến sự phát triển kinh tế, khoa học - công nghệ và năng lực cạnh tranh của các quốc gia. Nhiều nước lớn đã ban hành chiến lược quốc gia về AI, tăng cường đầu tư cho nghiên cứu, xây dựng hạ tầng công nghệ và thúc đẩy ứng dụng trong nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Trong xu thế đó, Mỹ và Trung Quốc được xem là hai trung tâm công nghệ lớn, có vai trò quan trọng trong việc định hình cục diện phát triển AI trên thế giới.

Tháng 7/2025, Chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump công bố kế hoạch hành động về trí tuệ nhân tạo nhằm củng cố vị thế công nghệ của Mỹ trong lĩnh vực này. Văn kiện nhấn mạnh rằng quốc gia nắm ưu thế trong AI có thể tạo ra lợi thế đáng kể về kinh tế, khoa học - công nghệ và năng lực cạnh tranh. Tuy nhiên, thực tế cho thấy cạnh tranh trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo không chỉ diễn ra trong một lĩnh vực đơn lẻ mà trải rộng trên nhiều khâu của hệ sinh thái công nghệ, từ phát triển mô hình AI tiên tiến, xây dựng hạ tầng tính toán như trung tâm dữ liệu và chip bán dẫn, đến định hình tiêu chuẩn công nghệ và triển khai ứng dụng AI trong các hệ thống vật lý như robot, nhà máy và phương tiện giao thông. Điều này cho thấy mỗi quốc gia có thể đạt lợi thế ở những khâu khác nhau của chuỗi giá trị công nghệ.

Đáng chú ý là việc Mỹ điều chỉnh chính sách xuất khẩu chip AI. Tháng 12/2025, Tổng thống Donald Trump tuyên bố cho phép bán chip H200 của Nvidia - một trong những dòng chip AI có hiệu năng cao cho một số khách hàng được chấp thuận tại Trung Quốc. Quyết định này được cho là nhằm tạo thêm nguồn thu cho các doanh nghiệp công nghệ Mỹ và duy trì ảnh hưởng của các tiêu chuẩn công nghệ do Mỹ phát triển. Tuy nhiên, động thái này cũng đặt ra nhiều đánh giá khác nhau về tác động đối với cán cân công nghệ toàn cầu, khi các doanh nghiệp Mỹ tiếp tục giữ vị thế mạnh trong các dịch vụ AI tiên tiến, còn các doanh nghiệp Trung Quốc có thể mở rộng ứng dụng AI với chi phí thấp hơn trong sản xuất và hạ tầng.

Trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển mô hình AI, các doanh nghiệp công nghệ Mỹ như OpenAI, Google và Anthropic đã xây dựng nhiều hệ thống có khả năng xử lý ngôn ngữ tự nhiên, phân tích dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định với độ chính xác cao. Những hệ thống này trở thành nền tảng cho nhiều dịch vụ số như trợ lý ảo, quản trị nền tảng điện toán đám mây, phần mềm năng suất và dịch vụ khách hàng. Tuy vậy, khoảng cách công nghệ đang dần thu hẹp khi các doanh nghiệp công nghệ Trung Quốc như DeepSeek, Alibaba hay Moonshot AI tăng cường đầu tư nghiên cứu. Trong nhiều



ứng dụng phổ biến như soạn thảo văn bản, tóm tắt thông tin, dịch thuật hoặc hỗ trợ lập trình, sự khác biệt giữa các hệ thống AI hàng đầu ngày càng giảm.

Bên cạnh nghiên cứu mô hình, năng lực tính toán giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của AI. Việc huấn luyện và vận hành các mô hình AI quy mô lớn đòi hỏi hạ tầng điện toán rất lớn, bao gồm chip xử lý chuyên dụng, trung tâm dữ liệu và nguồn năng lượng ổn định. Trong lĩnh vực này, Mỹ hiện vẫn nắm giữ nhiều lợi thế khi các doanh nghiệp công nghệ của nước này kiểm soát phần lớn năng lực tính toán AI toàn cầu và tiếp tục đầu tư mạnh vào trung tâm dữ liệu cũng như hạ tầng điện toán.

Trong khi đó, Trung Quốc vẫn đang đẩy mạnh phát triển công nghệ bán dẫn, xây dựng hạ tầng phục vụ AI và mở rộng ứng dụng trong sản xuất. Nước này có lợi thế về quy mô dữ liệu, nguồn nhân lực công nghệ và khả năng triển khai hạ tầng với tốc độ nhanh. Một xu hướng đáng chú ý là việc tích hợp AI vào các hệ thống hoạt động trong môi trường vật lý, thường được gọi là AI hiện thân, bao gồm robot công nghiệp, phương tiện tự hành và các thiết bị thông minh. Trong lĩnh vực này, Trung Quốc đang thúc đẩy mạnh mẽ tự động hóa và robot hóa trong sản xuất, góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động của các nhà máy.

Nhìn tổng thể, sự phát triển của trí tuệ nhân tạo trên thế giới đang diễn ra theo xu hướng đa lĩnh vực và đa trung tâm. Các quốc gia có thể đạt được lợi thế ở những khâu khác nhau của chuỗi giá trị công nghệ, từ nghiên cứu mô hình, phát triển hạ tầng tính toán đến triển khai ứng dụng trong sản xuất và dịch vụ. Trong thời gian tới, AI được dự báo sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ và trở thành động lực quan trọng của chuyển đổi số và đổi mới mô hình tăng trưởng, đồng thời góp phần định hình cục diện công nghệ toàn cầu.





MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

BAN BIÊN TẬP

- Nhân dịp kỷ niệm 115 năm Ngày Quốc tế Phụ nữ (08/3/1910 - 08/3/2026), Tổng thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres kêu gọi hành động bảo vệ quyền và sự tiến bộ của phụ nữ và trẻ em gái trên toàn thế giới.

Phát biểu tại một sự kiện ở trụ sở Liên hợp quốc tại New York (Mỹ), ông Antonio Guterres cho biết năm 2026 đánh dấu 30 năm Hội nghị Thế giới về Phụ nữ tại Bắc Kinh (1995) - cột mốc khẳng định quyền phụ nữ là quyền con người.

Theo ông Guterres, dù phụ nữ đã từng bước phá vỡ nhiều rào cản xã hội và nâng cao vị thế, nhưng bạo lực, phân biệt đối xử và bất bình đẳng kinh tế vẫn tồn tại, thậm chí có xu hướng gia tăng ở một số nơi. Trước thực trạng đó, ông Guterres kêu gọi cộng đồng quốc tế hành động mạnh mẽ hơn để bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em gái, thúc đẩy bình đẳng giới, chống mọi hình thức phân biệt đối xử vì lợi ích chung của toàn nhân loại.

- Phát biểu tại Sự kiện nâng cao nhận thức về mua bán người nhằm mục đích ép buộc thực hiện hành vi phạm tội tại các trung tâm lừa đảo, đồng thời chính thức giới thiệu Chiến dịch #Mắcbẫytộiphạmlừađảo (TrappedInScamCrime) của UNODC tại Việt Nam (09/3/2026), Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Thị Thu Hằng khẳng định Việt Nam luôn coi trọng công tác phòng, chống mua bán người, xem đây là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị và toàn dân.

Việt Nam sẵn sàng tăng cường hợp tác quốc tế, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức phi chính phủ và các đối tác liên quan để phòng ngừa, phát hiện và xử lý hiệu quả tội phạm mua bán người.

- Việt Nam đồng đề xuất Nghị quyết của Liên hợp quốc về “Ngày quốc tế cà phê”: Ngày 10/3/2026, Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua Nghị quyết A/Res/80/249 lấy ngày 01/10 hằng năm làm “Ngày quốc tế cà phê” nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng quốc tế về ý nghĩa kinh tế, xã hội và văn hóa của cà phê cũng như vai trò của ngành cà phê đối với phát triển bền vững.

Nghị quyết Ngày quốc tế cà phê do Brazil và Nhóm nòng cốt gồm 18 nước đề xuất, trong đó có Việt Nam, cùng sự đồng bảo trợ của 97 quốc gia thành viên Liên hợp quốc - cao nhất trong số các dự thảo nghị quyết được Đại hội đồng khóa 80 xem xét cho đến nay.

Nghị quyết được kỳ vọng sẽ tạo thêm động lực để các quốc gia, tổ chức quốc tế và các giới liên quan tăng cường hợp tác, hỗ trợ nông dân và cộng đồng sản xuất cà phê, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững ngành cà phê, đóng góp tích cực vào việc thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 về phát triển bền vững.



Việc Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua Nghị quyết về “Ngày quốc tế cà phê” có ý nghĩa đặc biệt đối với Việt Nam - một trong những quốc gia sản xuất và xuất khẩu cà phê hàng đầu thế giới.

Là thành viên Nhóm nòng cốt xây dựng Nghị quyết, Việt Nam đã tích cực phối hợp với các nước và đối tác quốc tế thúc đẩy sáng kiến này, qua đó góp phần nâng cao nhận thức toàn cầu về vai trò của ngành cà phê, thúc đẩy hợp tác quốc tế trong phát triển chuỗi giá trị cà phê bền vững, đồng thời quảng bá hình ảnh và giá trị của cà phê Việt Nam tới cộng đồng quốc tế.





VĂN BẢN MỚI

BAN BIÊN TẬP

Nghị định số 31/2026/NĐ-CP, ngày 21/01/2026 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trữ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/3/2026.

Nghị định gồm 04 Chương, 22 Điều quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trữ, bao gồm: hành vi vi phạm hành chính về thực hiện nghiệp vụ lưu trữ và về hoạt động dịch vụ lưu trữ; hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể của các chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với hành vi vi phạm hành chính; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực lưu trữ. Các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến tài liệu bí mật nhà nước được thực hiện theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình. Các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực lưu trữ không được quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan để xử phạt.

Theo đó, đối tượng áp dụng của Nghị định bao gồm:

- Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trữ trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Tổ chức là đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này bao gồm: cơ quan nhà nước có hành vi vi phạm hành chính mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước về lưu trữ; đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp; đơn vị vũ trang nhân dân; tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã; các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

Theo Nghị định, các hình thức xử phạt chính trong lĩnh vực lưu trữ bao gồm: cảnh cáo và phạt tiền, trong đó mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân là 30 triệu đồng, đối với tổ chức là 60 triệu đồng. Ngoài ra, hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng Chứng chỉ hành nghề lưu trữ có thời hạn từ 03 đến 06 tháng. Nghị định cũng quy định nhiều biện pháp khắc phục hậu quả nhằm khôi phục tình trạng ban đầu, bảo đảm an toàn, toàn vẹn của tài liệu lưu trữ.



Nghị định quy định cụ thể các hành vi vi phạm và mức xử phạt tương ứng, tập trung vào các nhóm hành vi như: vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực lưu trữ; vi phạm quy định về thu nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ hiện hành và lưu trữ lịch sử; vi phạm quy định về chỉnh lý, bảo quản, hủy và sử dụng tài liệu lưu trữ; vi phạm quy định về số hóa tài liệu, tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ; vi phạm quy định về quản lý, sử dụng Chứng chỉ hành nghề lưu trữ và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ.

Nghị định quy định mức phạt cao đối với các hành vi xâm hại nghiêm trọng đến tài liệu lưu trữ như: mang tài liệu lưu trữ ra ngoài trái phép; truy cập, sao chép, chia sẻ, mua bán, hủy tài liệu lưu trữ trái phép; làm mất, làm hỏng hoặc làm sai lệch nội dung tài liệu lưu trữ. Đối với lĩnh vực số hóa và quản lý dữ liệu lưu trữ, Nghị định bổ sung nhiều quy định chặt chẽ nhằm bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, phòng ngừa nguy cơ mất mát, thất thoát dữ liệu.

Bên cạnh đó, Nghị định quy định rõ thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thanh tra các bộ, ngành, Giám đốc Sở Nội vụ và các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ kiểm tra trong lĩnh vực lưu trữ, bảo đảm phù hợp với quy mô, tính chất, mức độ vi phạm và yêu cầu quản lý nhà nước.





Khởi công công trình Trường Phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và THCS Ea Bung có tổng mức đầu tư khoảng 250 tỷ đồng.



Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng và Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Lương Nguyễn Minh Triết cùng các đồng chí lãnh đạo tỉnh trò chuyện cùng giáo viên và học sinh